



TON DONG A

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2024

**ĐỘT PHÁ SẢN XUẤT
VÙNG VÀNG PHÁT TRIỂN**



MỤC LỤC

1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Giới thiệu chung về Công ty	08
Quá trình hình thành và phát triển	12
Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh chính	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	26
Các rủi ro	30

3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	70
Kế hoạch phát triển năm 2025	71

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	44
Tình hình tài chính	50
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	76
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	80
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	82

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	86
Ban kiểm soát	94
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	98
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	99

7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	120
Báo cáo tài chính được kiểm toán	122

6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững	104
Mô hình phát triển bền vững	105
Gắn kết bên liên quan	106
Tác động lên môi trường	108
Quản lý nguồn nguyên vật liệu và năng lượng	110
Nguồn cung cấp nước và xử lý chất thải	112
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	112
Chính sách liên quan đến người lao động	112
Xã hội	115
Định hướng 2025 và tầm nhìn dài hạn	116

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
DN: C=VN, S=BÌNH DƯƠNG, L=DĨ AN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 3700255880
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025.04.21 09:14:10+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0



THÔNG điệp

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ Nhân viên!

Năm 2024 khép lại, đánh dấu một giai đoạn đầy biến động nhưng đồng thời cũng là năm mà Tôn Đông Á thể hiện rõ nhất sức bền và khả năng thích ứng mạnh mẽ trước những thử thách của thị trường trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phục hồi chậm và không đồng đều, thị trường bất động sản tại Trung Quốc – động lực chính của ngành thép – tiếp tục phục hồi chậm, kéo theo áp lực lớn lên ngành thép toàn cầu. Tuy nhiên, tại Việt Nam, nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định, được thúc đẩy bởi sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động xuất nhập khẩu và các gói kích thích kinh tế thông qua đầu tư công từ Chính phủ. Các dự án cơ sở hạ tầng và bất động sản công nghiệp được triển khai hiệu quả đã tạo động lực quan trọng, hỗ trợ tích cực cho ngành thép trong nước.

Trải qua 26 năm phát triển, Tôn Đông Á đã khẳng định bản lĩnh và sự linh hoạt vượt trội, xây dựng thương hiệu vững mạnh, chúng tôi tự hào với giá trị cốt lõi đã xây dựng với tinh thần **Gắn kết - Đổi mới - Vươn xa**, luôn kiên định với sứ mệnh cung cấp các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao, góp phần xây dựng một tương lai bền vững. Đứng trước một năm đầy thách thức và khó khăn, nền kinh tế trong nước và quốc tế nhiều biến động, nhờ vào sự đoàn kết nỗ lực không ngừng của toàn thể đội ngũ Ban lãnh đạo, Cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ từ Quý đối tác, Khách hàng và Cổ đông, Tôn Đông Á đã vượt qua nhiều khó khăn, duy trì được tốc độ phát triển ổn định và đạt được các mục

tiêu chiến lược đã đề ra, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành thép lá mạ tại Việt Nam và vươn xa trên trường quốc tế.

Năm 2024, Tôn Đông Á đã đạt sản lượng cao nhất trong hơn một thập kỷ trở lại đây, với tổng sản lượng lên tới 865 nghìn tấn, **tăng 11,73%** so với năm trước và vượt **10,95%** kế hoạch đề ra. Thành tựu này đến từ việc vận hành hiệu quả các dây chuyền sản xuất hiện đại. Doanh thu thuần đạt 19.136 tỷ đồng, tăng trưởng 9,76% so với năm 2023, vượt kế hoạch 6,31%. Lợi nhuận sau thuế đạt 342 tỷ đồng, **tăng 20,52%** so với cùng kỳ, vượt **13,92%** kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng, quản trị chi phí chặt chẽ và khả năng ứng phó nhanh nhạy trước các biến động của thị trường nguyên vật liệu và tỷ giá đã giúp Công ty duy trì và nâng cao biên lợi nhuận ngay cả trong bối cảnh giá thép nguyên liệu biến động mạnh mẽ. Bên cạnh đó, Công ty đã luôn chú trọng đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm, nhanh chóng bắt kịp xu hướng của thời đại, linh hoạt đổi mới và sáng tạo. Tôn Đông Á tiếp tục lan tỏa tinh thần **“cùng xây cuộc sống xanh”** với tổng kinh phí cho các hoạt động xã hội của doanh nghiệp ghi nhận 49 tỷ đồng trong 26 năm, trong đó năm 2024 đóng góp 5,59 tỷ đồng. Các hoạt động như tài trợ học bổng, xây dựng cầu Tôn Đông Á 2 tại Sóc Trăng, và hỗ trợ hạ tầng cộng đồng đã giúp công ty củng cố hình ảnh thương hiệu, đồng thời tạo

giá trị bền vững cho xã hội.

Năm 2025 mở ra với nhiều cơ hội xen lẫn thách thức, chúng ta sẽ đối diện với nhiều cơ hội lớn đi kèm những thách thức đáng kể. Ngành thép Việt Nam được kỳ vọng tăng trưởng 10% nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và đầu tư công, với các dự án hạ tầng lớn như cao tốc Bắc-Nam, sân bay Long Thành, và các dự án đầu tư mở rộng sản xuất. Để đón đầu xu hướng, Công ty sẽ tiếp tục triển khai các dự án chiến lược, đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, trong đó nổi bật là dự án Nhà máy thứ 4 tại Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm, trong đó giai đoạn 1 có công suất 300.000 tấn/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ năm 2026. Đây sẽ là dấu mốc quan trọng khẳng định năng lực sản xuất vượt trội và củng cố năng lực cạnh tranh quốc tế của Công ty. Bên cạnh đó, năm 2025, Tôn Đông Á cũng sẽ thúc đẩy các dự án đầu tư quốc tế nhằm mở rộng mạng lưới phân phối và xây dựng thương hiệu Tôn Đông Á trên thị trường toàn cầu, hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài.

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất thép lá mạ chất lượng cao tại Việt Nam và trong khu vực, Tôn Đông Á tiếp tục cam kết theo đuổi các chuẩn mực quốc tế cao nhất về chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, sẽ tiếp tục triển khai các chiến lược phát triển đa dạng hóa sản

phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh. Năm 2025 sẽ là một năm đầy thử thách nhưng cũng là cơ hội để Công ty tiếp tục vươn xa.

Một lần nữa, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến toàn thể Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Đối tác và toàn thể Cán bộ nhân viên.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,



Nguyễn Thanh Trung
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

01

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Giới thiệu chung về Công ty	08
Quá trình hình thành và phát triển	12
Ngành nghề và sản phẩm kinh doanh chính	18
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	26
Các rủi ro	30



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

TÊN CÔNG TY

Tên Công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Tên viết bằng tiếng nước ngoài
TON DONG A CORPORATION

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Số 3700255880 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/02/2009, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 28/07/2022

VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI

1.146.915.100.000 (Một ngàn một trăm bốn mươi sáu tỷ, chín trăm mười lăm triệu, một trăm ngàn đồng)

THÔNG TIN LIÊN LẠC

Trụ sở chính
Số 5, Đường số 5, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại (0274) 3732 575 Fax (0274) 3790 420

Website
www.tondonga.com.vn

Email
info@tondonga.com.vn, ir-gda@tondonga.com.vn

Logo



TON DONG A

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Mã Cổ phiếu GDA Mệnh giá 10.000 đồng

Tổng số cổ phần
114.691.510 cổ phần

Ngày trở thành Công ty đại chúng
10/03/2022

Ngày giao dịch chứng khoán đầu tiên (UPCoM)
07/09/2023



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY



TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất thép lá mạ chất lượng cao, có uy tín trong nước và trên thế giới

SỨ MỆNH



Đầu tư thiết bị, dây chuyền hiện đại và thân thiện với môi trường nhằm sản xuất các sản phẩm thép lá mạ có chất lượng cao bảo đảm sự bền vững và tính thẩm mỹ của các công trình.

Tổ chức hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra các sản phẩm có giá cả cạnh tranh với các dịch vụ hậu mãi tốt.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mỗi nhân viên của Tôn Đông Á luôn phấn đấu để đạt và duy trì các phẩm chất:

- Gắn kết để phối hợp đồng bộ trong mọi hoạt động nhằm thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.
- Kỷ luật trong sản xuất, kinh doanh nhằm xây dựng và phát triển thành một Công ty đạt chuẩn mực quốc tế.
- Chuyên nghiệp để tạo ra các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao nhất.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

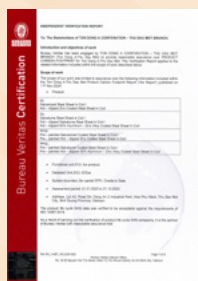
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG

Năm 2024



Chứng chỉ ISO 14067:2018 – Vết Carbon của sản phẩm



Thương hiệu Quốc gia - Khẳng định uy tín và giá trị thương hiệu



Giải Vàng Chất lượng Quốc gia



Top 50 nhóm các doanh nghiệp lớn mạnh nhất cả nước năm 2024

Top 10 Công ty Vật liệu xây dựng năm 2024 và Top 5 Công ty Vật liệu xây dựng năm 2024 – Nhóm sản phẩm: Sắt, thép, tôn do Vietnam Report công bố

Năm 2023



Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023



Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2022



Doanh nghiệp nộp thuế tiêu biểu giai đoạn 2020 - 2022



Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tặng Bằng khen đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2023



“Top 25 Thương hiệu dẫn đầu” hàng tiêu dùng cá nhân & công nghiệp dẫn đầu năm 2024, với giá trị thương hiệu được Forbes Việt Nam định giá 32 triệu USD

Năm 2022



Chứng nhận Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia (Giai đoạn 2022 – 2025) do Bộ Công thương công bố



Chứng nhận Top 10 Công ty Vật Liệu Xây dựng Uy Tín do Vietnam Report công bố



Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt nam 2022 (xếp hạng 52) do Vietnam Report công bố.

Năm 2021



Chứng nhận Top 5 Công ty Vật Liệu Xây dựng Uy Tín (Nhóm ngành: Tôn Sắt Thép) do Vietnam Report công bố



Giấy khen Cục Thuế tỉnh Bình Dương trao tặng: Đã có thành tích thực hiện chính sách, pháp luật thuế năm 2020

Năm 2020



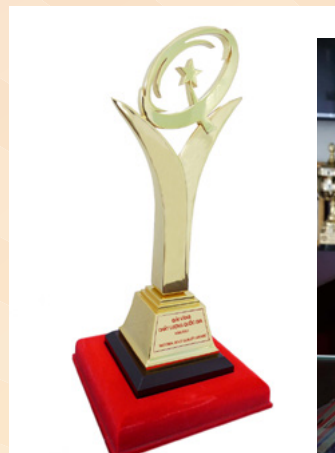
Thương hiệu Quốc gia 2020 – 2022 do Bộ Công thương cấp



Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2020 – 2021 do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao công bố

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG



Năm 2018

Huân chương Lao động hạng Nhì – Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (2018)

Chứng nhận Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia (Giai đoạn 2018 – 2020) do Bộ Công thương cấp

Chứng nhận hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2018 do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao cấp



Năm 2017

Giải nhất Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương do Tổ chức Chất lượng Châu Á – Thái Bình Dương cấp

Giải vàng chất lượng quốc gia năm 2017 do Hội đồng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) chứng nhận

Chứng nhận hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2017 do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao công bố

Chứng nhận Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc 2017 do Vietnam Report công bố



Năm 2016

Chứng nhận Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn Việt Nam 2016 do Vietnam Report công bố

Chứng nhận Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2016 do Hội doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao công bố

Chứng nhận Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc 2016 do Vietnam Report công bố



Năm 2015

Giải vàng Chất Lượng Quốc Gia 2015 Hội đồng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ) chứng nhận

Top 50 Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2015 do Vietnam Report công bố

Chứng nhận Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố

Giải vàng Sao Vàng Đất Việt 2015 do Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam trao tặng

Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất do Vietnam Report công bố



Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố

Chứng nhận sản phẩm Tôn lạnh – Tôn lạnh màu đạt sản phẩm chất lượng cao Việt Nam do Báo Thương hiệu và Công luận chứng nhận

Chứng nhận Tôn Đông Á đạt Top 20 Thương hiệu phát triển bền vững do Báo Thương hiệu và Công luận chứng nhận



Từ lúc thành lập đến năm 2014

Cúp Vàng Thương hiệu ngành Xây dựng – Vietbuild do Công ty Cổ phần tổ chức Triển lãm Vietbuild trao tặng

Top 50 Doanh nghiệp thành tựu xuất sắc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2010 – 2014 do Vietnam Report công bố

Cúp vàng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển năm 2012 Hội đồng chỉ đạo Giải thưởng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển” chứng nhận

Và nhiều danh hiệu, giải thưởng khác...



NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH CHÍNH

NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH

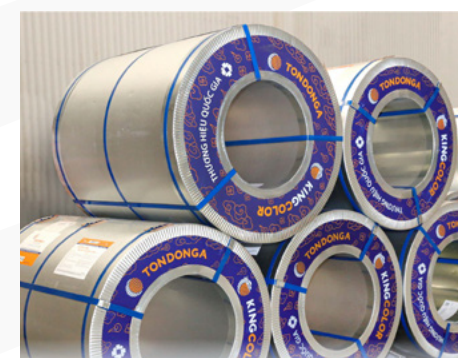
Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép lá mạ kẽm (tôn kẽm), thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), thép lá mạ kẽm màu, thép lá đen mạ màu, thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm màu (tôn lạnh màu). Tôn Đông Á là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất thép lá mạ tại Việt Nam, khẳng định vị thế với sản phẩm đạt các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe, phục vụ các thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản. Công ty có lợi thế với các dây chuyền mạ hiện đại nhất trong khu vực, cho phép sản xuất tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu với độ bền hơn so với tiêu chuẩn ngành, phục vụ các phân khúc cao cấp như tôn mạ trong lắp ráp thiết bị gia dụng.

Tôn Đông Á kinh doanh dòng sản phẩm Tôn lạnh - Tôn màu với các nhãn hàng KING/WIN/SVIET đạt tiêu chuẩn JIS (Nhật Bản), BSEN (Châu Âu), AS (Úc), ASTM (Mỹ).



TÔN KẼM (Hot-dip zinc coated steel sheet in coil - GI), còn được gọi là thép lá mạ kẽm, là thép cán nguội được mạ kẽm. Tôn kẽm có khả năng chống ăn mòn cao trong môi trường tự nhiên. Tôn kẽm thường được dùng cho ngành công nghiệp xây dựng và dân dụng (xà gỗ mái, xà gỗ vách, tấm lót sàn, tấm lợp, vách ngăn, ống thông gió, nguyên liệu làm ống hộp) và ứng dụng trong ngành thiết bị gia dụng.

TÔN LẠNH hay thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm (galvalume - GL) là thép cán nguội được mạ hợp kim nhôm kẽm với thành phần 55% Al, 43,5% Zn và 1,5% Si. Tôn lạnh có khả năng chống ăn mòn cao, phản xạ nhiệt tốt và có tuổi thọ lâu dài, thường được dùng trong ngành công nghiệp xây dựng và dân dụng (như tấm lợp, vách ngăn, ván trần, cửa cuốn...) hay điện công nghiệp (như nhà, vỏ bọc của các thiết bị điện...) và trang trí nội thất.



TÔN LẠNH MÀU là các sản phẩm tôn được phủ sơn như: Tôn đen màu (pre-painted cold rolled coil - PPCR), tôn kẽm màu (pre-painted galvanized - PPGI) và tôn lạnh màu (pre-painted galvalume - PPGL). Nguyên liệu đầu vào sau quá trình tẩy rửa sẽ được phủ một lớp phụ gia giúp làm tăng độ bám dính, sau đó phủ một lớp sơn lót trước khi sơn chính thức và sấy khô. Lớp sơn giúp cho tôn tăng khả năng chống chịu với môi trường, tạo tính thẩm mỹ. Tôn lạnh màu thường được dùng trong ngành công nghiệp xây dựng, dân dụng (như tấm lợp, vách ngăn, ván trần, cửa cuốn...) và trang trí nội thất.

THÉP HỘP MẠ KẼM Tôn Đông Á là thép cán nguội được sử dụng công nghệ mạ kẽm với thành phần 99% Zn, sau đó sẽ được cán thành thép hộp mạ kẽm. Thép hộp mạ kẽm có bề mặt sáng bóng, bền hơn từ 4-5 lần ống thép đen. Tôn Đông Á hiện đang sản xuất thép hộp mạ kẽm ở nhà máy đặt tại: tỉnh Long An.

THÉP CÁN NGUỘI/TÔN ĐEN (cold rolled coil - CRC) là thép carbon thấp được sử dụng làm bán thành phẩm để sản xuất sản phẩm tôn kẽm, tôn lạnh hay tôn đen màu.

NGÀNH NGHỀ VÀ SẢN PHẨM KINH DOANH CHÍNH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tôn Đông Á hoạt động kinh doanh ở thị trường trong và ngoài nước.

Tôn Đông Á có mạng lưới phân phối trong và ngoài nước.

Hệ thống phân phối trong nước của Tôn Đông Á trải dài từ Nam ra Bắc với hơn 1.700 khách hàng tại các thị trường trọng điểm:

- Thị trường Miền Nam: Khu vực từ Cà Mau ra tới Bình Định là thị trường trọng điểm được phân phối bởi Văn Phòng Đại diện Tôn Đông Á tại TP. Hồ Chí Minh và Bình Định;
- Thị trường Miền Trung: được phân phối bởi Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng ;
- Thị trường Miền Bắc: được phân phối bởi Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh.

Và được chia thành bốn kênh bao gồm:

Kênh Cắt cán

(khách hàng C1): Những Khách hàng giao dịch mua bán trực tiếp với Tôn Đông Á.

Kênh Thương mại

Hiện Tôn Đông Á có 8 Nhà phân phối lớn, các Nhà phân phối sẽ phân phối sản phẩm Tôn Đông Á đến với Khách hàng là những Nhà máy cắt cán.

Kênh Chuyên ngành

(bao gồm Công trình - Kẽm - Khung trần).

Nhóm các sản phẩm khác

(Hàng loại 3 - 9, Thép hộp...).

1.700+
Khách hàng



Tôn Đông Á là Công ty tiên phong trong việc cung ứng các sản phẩm chất lượng cao trên 50 quốc gia như Asean, Úc, Trung Đông, Châu Phi, Nhật Bản và Mỹ. Thế mạnh xuất khẩu của Tôn Đông Á tập trung vào dòng hàng chủ lực là GL và PPGL và đang dần mở rộng vị thế qua GI và PPGL trong thời gian ngắn sắp tới.

Tôn Đông Á bảo đảm chất lượng hàng hóa, chính sách bán hàng ổn định cũng như hỗ trợ các nhà phân phối làm bảng hiệu, chứng nhận đại lý, treo poster, các vật phẩm quảng cáo để góp phần nhận diện thương hiệu và hình ảnh của Công ty. Khách hàng của Tôn Đông Á

đang tăng lên về số lượng và chất lượng, độ phủ cũng như mức cam kết với thương hiệu.

Sản phẩm của Tôn Đông Á có mặt tại hơn

50
QUỐC GIA

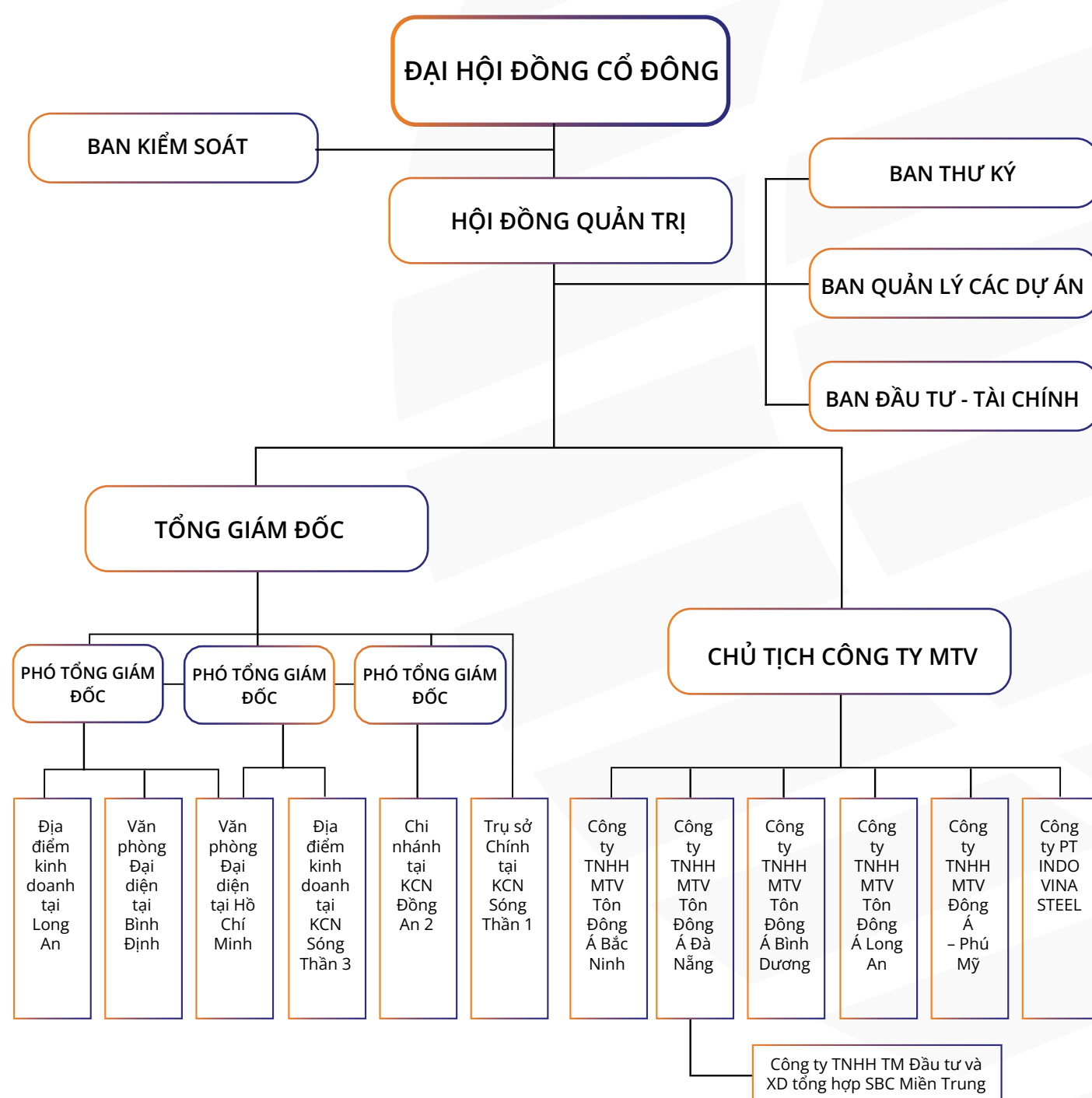
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA TÔN ĐÔNG Á



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

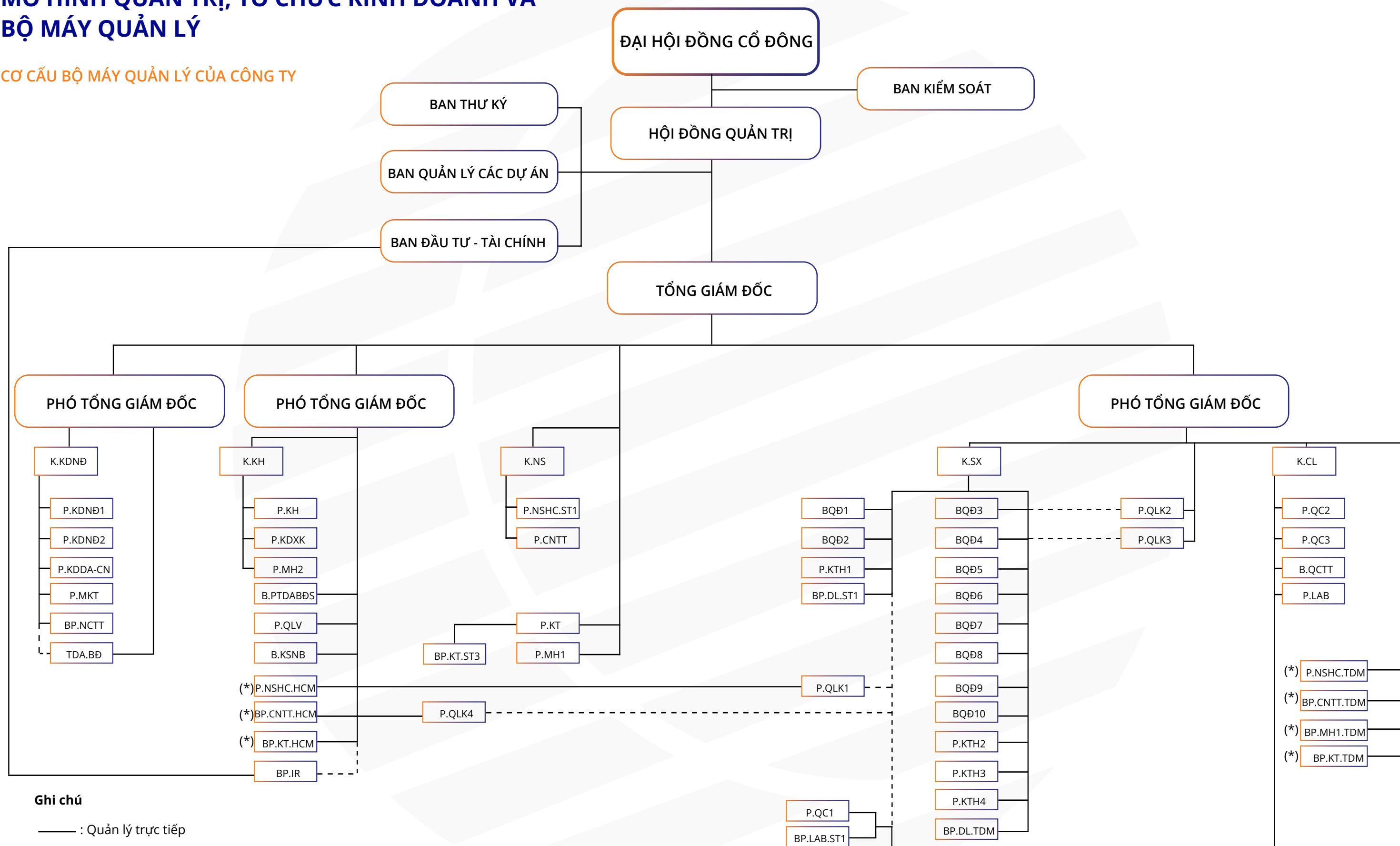
Tôn Đông Á hoạt động theo mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

“Định hướng phát triển của Tôn Đông Á là phát triển bền vững, chú trọng vào chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, và trách nhiệm xã hội.”

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Trở thành doanh nghiệp sản xuất thép lá mạ hàng đầu Việt Nam, công nghệ sản xuất tiên tiến, vươn ra thị trường thế giới và tăng trưởng bền vững



Trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm thép lá mạ, cung cấp sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế.



Đầu tư vào công nghệ tiên tiến, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.



Mở rộng thị trường, vươn tầm ảnh hưởng không chỉ các tỉnh thành trong cả nước mà còn vươn ra xa thị trường quốc tế.



Xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác lâu dài, thân thiện với khách hàng, đối tác và cộng đồng, góp phần vào sự phát triển chung của ngành.



Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, cán bộ nhân viên và các bên liên quan.

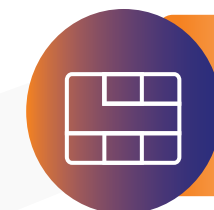


CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển sản phẩm đa dạng, đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và phát triển văn hóa doanh nghiệp



Phát triển các sản phẩm thép lá mạ ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng, thiết bị gia dụng, công nghiệp, giao thông vận tải, vươn tới những thị trường mới và đáp ứng nhiều hơn những nhu cầu của khách hàng.



Tiếp tục chiến lược đầu tư chiều sâu, phát triển sản lượng sản xuất, công nghệ, và mở rộng danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu cao của các ngành nghề xây dựng, công nghiệp.



Mở rộng cơ sở sản xuất và tăng cường kinh doanh, mở rộng chi nhánh ra các tỉnh thành trong cả nước. Cùng với đó, Tôn Đông Á cũng đẩy mạnh xuất khẩu đến các thị trường quốc tế, đặc biệt là chinh phục các thị trường khó tính như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản.



Chú trọng đầu tư các thiết bị có công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.



Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang tính nhân văn, minh bạch, gìn giữ uy tín, kích thích sự sáng tạo, thúc đẩy học hỏi và tăng trưởng, tích cực tham gia các hoạt động phát triển vì cộng đồng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý và phát triển bền vững, giảm phát thải, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh



Xây dựng một hệ thống quản lý, kế hoạch quản trị bền vững cho xã hội và cộng đồng, đặt ưu tiên hàng đầu trong hoạt động kinh doanh về an toàn và nghiên cứu giảm thiểu phát thải khí nhà kính.



Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính, quản lý chất thải và tiết kiệm tài nguyên trong quá trình sản xuất, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường quốc tế.



Tiếp tục đóng góp tích cực vào các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ giáo dục, đời sống và các chương trình bảo vệ môi trường, tạo ra giá trị cho xã hội và cộng đồng.

Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, hợp tác với các đối tác có cam kết bảo vệ môi trường và xã hội, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu hợp lý và không gây tác động tiêu cực đến cộng đồng.



CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ KINH TẾ

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Năm 2024, kinh tế thế giới có tín hiệu phục hồi nhờ nhu cầu hàng hóa tăng, lạm phát giảm, nhưng vẫn đối mặt nhiều thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, bất ổn địa chính trị, xung đột quân sự làm suy yếu thương mại toàn cầu, kìm hãm đầu tư. Biến đổi khí hậu gia tăng đe dọa an ninh lương thực, năng lượng và ổn định xã hội. Theo Tổng cục thống kê (GSO), GDP Việt Nam năm 2024 tăng 7,09%, nhưng áp lực lạm phát (CPI tăng 3,63%) và trong bối cảnh Fed chưa hạ lãi suất khiến đồng USD tăng mạnh, điều này gây sức ép lớn đối với việc điều hành tỉ giá và lãi suất. Là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, đồng thời

RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Động thái giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) trong năm 2024 đã tạo điều kiện cho các ngân hàng trung ương trên toàn cầu, bao gồm cả Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), duy trì mức lãi suất thấp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tại Việt Nam, mặc dù lãi suất cho vay được giữ ở mức thấp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng áp lực tỷ giá đang đặt ra thách thức lớn, có thể ảnh hưởng đến chi phí vốn của các tổ chức tín dụng cũng như doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn chính từ nợ vay ngân hàng. Thống đốc NHNN nhận định rằng việc giảm lãi suất có thể dẫn đến tăng tỷ giá, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý thị trường và dòng vốn đầu tư nước ngoài. Do đó, NHNN đang phải cân nhắc kỹ lưỡng giữa việc hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định tỷ giá.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp sẽ xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Lãi suất càng cao khi doanh nghiệp vay

xuất khẩu sản phẩm ra thị trường quốc tế, Tôn Đông Á tất yếu chịu tác động từ tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam.

Quản trị rủi ro: Tôn Đông Á chủ động theo sát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thế giới, vận hành linh hoạt bộ máy nội bộ và phối hợp chặt chẽ với các đối tác bên ngoài để đưa ra đường lối chiến lược phù hợp nhất trong cả ngắn và dài hạn cho Công ty.



vốn để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh càng tạo nên nhiều khó khăn và rủi ro. Để phục vụ cho vốn lưu động của hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn vốn vay từ Ngân hàng với tỷ lệ trung bình 50% trên tổng tài sản phục vụ cho vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Đây là cơ cấu vốn tương đối an toàn nên những biến động của lãi suất (nếu có) tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phần nào sẽ được hạn chế.

Quản trị rủi ro: Tôn Đông Á duy trì tỉ lệ đòn bẩy ở mức ổn định hiện tại và có các quy tắc riêng nhằm tối ưu hóa chi phí vốn khi mặt bằng lãi suất chung biến động lớn, nhưng xu hướng lãi suất cuối 2024 giảm nhẹ giúp giảm áp lực chi phí. Tôn Đông Á đánh giá trong năm 2025 lãi suất chung sẽ có xu hướng hạ nhiệt nhưng không biến động nhiều, Công ty sẽ thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình chung, linh hoạt cân chỉnh cơ cấu vốn và tài sản, hợp lý, giảm thiểu chi phí, kiểm soát dòng tiền hoạt động.

CÁC RỦI RO

RỦI RO VỀ TỶ GIÁ

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Năm 2024, tỷ giá USD/VND tăng lên mức kỷ lục, với tỷ giá liên ngân hàng chạm ngưỡng 25.485 VND/USD vào cuối tháng 12, tăng 4,6% so với đầu năm. Trong hoạt động kinh doanh của Công ty, nguồn doanh thu và chi phí đáng kể đến từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu nguyên vật liệu được thực hiện bằng đơn vị USD. Do đó, tỷ giá tăng tác động đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu và doanh thu từ hoạt động xuất khẩu của Công ty. Tuy nhiên, trong năm 2024 Công ty có tỷ lệ xuất siêu, bù đắp phần nhập khẩu nguyên liệu.

Quản trị rủi ro: Tôn Đông Á luôn kiểm soát và tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán của các kế hoạch đầu tư, kinh doanh do đó hạn chế rủi ro chênh lệch tỷ giá ở mức thấp nhất. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá bằng các phương pháp hợp đồng hoán đổi hoặc kỳ hạn khi cần thiết nhằm phòng vệ rủi ro biến động tỷ giá.

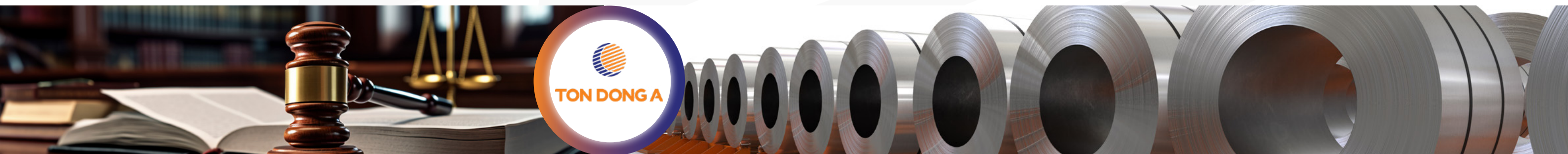
RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro về giá nguyên vật liệu và thành phẩm

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Ngành thép và tôn mạ chịu rủi ro lớn về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, cụ thể là giá thép cuộn cán nóng (HRC) do chi phí nguyên vật liệu này chiếm hơn 80%-85% tổng chi phí đầu vào. Trong năm 2024, giá thép HRC cũng tương đối biến động khi nguồn cung tăng mạnh, chênh lệch giá giữa nguồn cung nội địa và nước ngoài cùng với mức thuế chống bán phá giá áp dụng đối với các doanh nghiệp Trung Quốc. Sự biến động của giá nguyên liệu

đầu vào sẽ gây ảnh hưởng tới biên lợi nhuận của Công ty.

Quản trị rủi ro: Với chính sách thu mua nguyên vật liệu đầu vào chặt chẽ và kinh nghiệm cao, Tôn Đông Á có thể hạn chế rủi ro về biến động giá HRC đầu vào, do giá thành phẩm bán ra được cố định cùng với thời điểm thu mua nguyên vật liệu để đảm bảo biên lợi nhuận.



RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Là một doanh nghiệp Việt Nam đồng thời là công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á chịu sự kiểm soát của hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật thuế, các văn bản hướng dẫn dưới luật, các văn bản chuyên ngành khác có liên quan và cả các Hiệp định thương mại tự do, các Công ước Quốc tế. Hệ thống pháp lý Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất và kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi Công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Năm 2024, Quốc hội ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi 9 bộ luật, trong đó có Luật Chứng khoán; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC sửa đổi một số thông tư trên Thị trường Chứng khoán nhằm mục đích đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Quản trị rủi ro: Tôn Đông Á thường xuyên cập nhật các thay đổi, bổ sung, ban hành mới của hệ thống luật pháp Việt Nam và quốc tế. Ban Lãnh đạo và toàn thể người lao động, cán bộ công nhân viên cam kết làm việc trên tinh thần thượng tôn pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật trong quá trình lao động và sản xuất.

Rủi ro về nguồn cung và cầu

Nhận diện và đánh giá rủi ro:

+ Sự bất ổn về tình hình chính trị và kinh tế thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến chuỗi giá trị trong cả hoạt động sản xuất cũng như vận chuyển của hầu hết các ngành sản xuất, trong đó có ngành tôn mạ và thép. Đối với thị trường nội địa hiện tại, chỉ có hai doanh nghiệp có năng lực sản xuất sản phẩm HRC là Hòa Phát và Formosa Hà Tĩnh. Với tỷ lệ nội địa hóa chưa đủ cao, có rủi ro hiện hữu cho các doanh nghiệp tôn với việc nhập khẩu nguyên vật liệu.

+ Nhu cầu cho ngành tôn và vật liệu xây dựng nói chung chịu ảnh hưởng lớn từ xu hướng đầu tư thế giới và trong nước. Đặc biệt, các động lực phát triển đến từ nhu cầu tăng trưởng từ ngành bất động sản cũng như các chính sách của chính phủ, đặc biệt tại những thị trường mới nổi, trong việc đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ

tầng. Tại Việt Nam, Chính phủ đang đẩy mạnh các hoạt động đầu tư công như hạ tầng giao thông, các dự án khu công nghiệp,... Ngoài ra, nhu cầu của ngành thép còn chịu ảnh hưởng lớn bởi thị trường bất động sản dân dụng, đầu tư công, đầu tư tư nhân, nhu cầu tiêu thụ ô tô và sức mua người tiêu dùng cuối cùng.

Quản trị rủi ro: Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty cần kiểm soát tốt rủi ro trong việc đầu tư và kinh doanh tại thị trường nội địa và các thị trường xuất khẩu. Đội ngũ thu mua và bán hàng giàu kinh nghiệm, các mối quan hệ lâu dài và bền vững với các nhà cung ứng và khách hàng, kết hợp với việc hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp sản xuất và thương mại lớn trong ngành thép thế giới giúp Công ty xây dựng chuỗi giá trị bền vững đảm bảo cung cầu ổn định để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

CÁC RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Ngành sản xuất tôn là một lĩnh vực kinh doanh lâu đời và có tính cạnh tranh cao, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, nhỏ lẻ, và nhập khẩu. Các doanh nghiệp này liên tục đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất, điều này dẫn đến tình trạng dư thừa công suất nếu tốc độ tăng trưởng của thị trường không theo kịp. Trong bối cảnh đó, áp lực cạnh tranh sẽ gia tăng đáng kể, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ, không có lợi thế nhờ quy mô và chất lượng sản phẩm thấp hơn.

Quản trị rủi ro: Để đối phó với rủi ro cạnh tranh, Công ty chú trọng đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả và giảm chi phí, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, Công ty mở rộng thị trường xuất khẩu giúp giảm sự phụ thuộc vào thị trường nội địa, tạo ra sự ổn định và tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các khách hàng, giúp đảm bảo đầu ra ổn định và tạo ra các kênh phân phối hiệu quả.



RỦI RO KHÁC

Nhận diện và đánh giá rủi ro: Ngoài những rủi ro thông thường, công ty còn đối diện với những sự kiện bất khả kháng, tuy xác suất xảy ra thấp nhưng có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh. Những rủi ro này bao gồm các tình huống như xung đột vũ trang, bùng phát dịch bệnh quy mô lớn, thảm họa thiên nhiên, hoặc các hành động khủng bố.

Quản trị rủi ro: Để giảm thiểu tác động tiêu cực từ những rủi ro này, công ty đã triển khai một loạt các biện pháp phòng ngừa. Cụ thể, công ty chủ động tham gia các gói bảo hiểm toàn diện nhằm bảo vệ tài sản và giảm thiểu thiệt hại tài chính khi có sự cố xảy ra. Bên cạnh đó, công ty xây dựng và cập nhật thường xuyên các kịch bản ứng phó chi tiết, bao gồm các phương án dự phòng cho từng tình huống cụ thể. Các kịch bản này được thiết kế để đảm bảo hoạt động kinh doanh có thể nhanh chóng phục hồi sau sự cố.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	40
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	44
Tình hình tài chính	50
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN MÀ DOANH NGHIỆP ĐỐI MẶT TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



THUẬN LỢI

Đầu tư hạ tầng và phục hồi bất động sản được đẩy mạnh kể từ năm 2024, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng lớn và các khu công nghiệp. Điều này tạo ra nhu cầu cao đối với các sản phẩm tôn mạ phục vụ xây dựng, từ đó giúp các doanh nghiệp tồn duy trì mức tiêu thụ ổn định và tăng trưởng.

Tăng trưởng xuất khẩu của tôn mạ Việt Nam, đặc biệt là sang các thị trường Đông Nam Á, EU và Mỹ, là động lực hỗ trợ chính cho doanh thu và giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường trong năm qua. Việc xuất khẩu tăng trưởng nhờ sự phục hồi nhu cầu từ các quốc gia này, đồng thời, các hiệp định thương mại quốc tế như EVFTA tạo thuận lợi cho sản phẩm tôn mạ Việt Nam.

Chính sách tài chính hỗ trợ từ chính phủ, bao gồm các chương trình kích cầu tiêu dùng và ưu đãi thuế cho doanh nghiệp, đã giúp các doanh nghiệp trong ngành tôn và các ngành nghề liên quan duy trì khả năng tài chính ổn định, giảm bớt gánh nặng chi phí, và tăng cường đầu tư vào sản xuất, mở rộng thị trường.

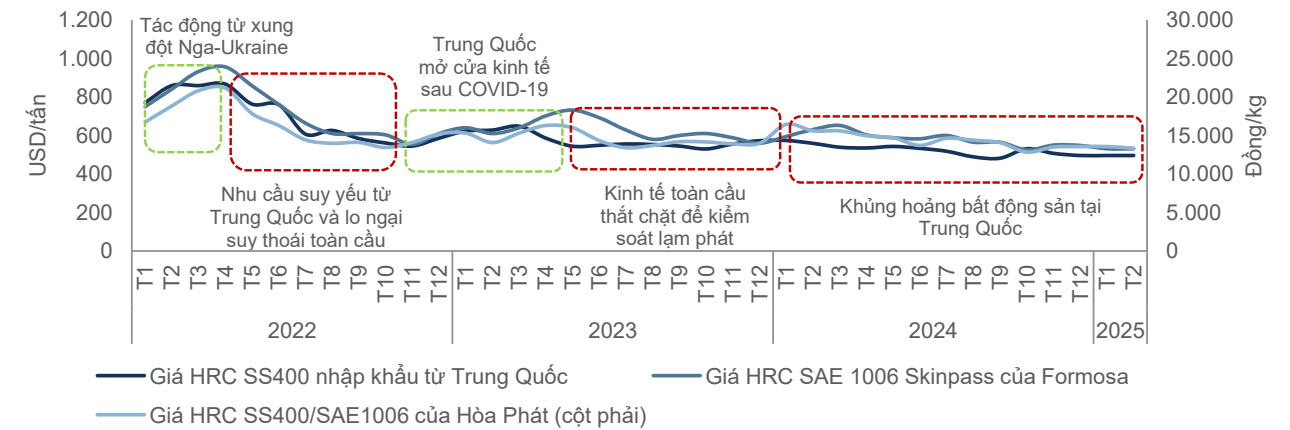
Giá thép HRC có những điều chỉnh giảm vào cuối năm 2023 và trong năm 2024 tạo ra lợi thế cho doanh nghiệp tồn duy trì chi phí sản xuất thấp trong năm 2024, cải thiện biên lợi nhuận. Bên cạnh đó, nhu cầu

và giá bán tại các thị trường xuất khẩu cải thiện trong các quý cao điểm trong năm 2024. Điều này tạo ra cơ hội để các doanh nghiệp có thể giữ giá bán ổn định và gia tăng lợi nhuận từ sản phẩm bán ra, giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp.

Ngành thép đang chuyển đổi để hướng tới tăng trưởng xanh, nhằm thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ sạch và tiến hành cải tiến quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động đến môi trường. Đối mặt với một số thách thức mới: Cơ chế điều chỉnh carbon (CBAM) của Liên minh Châu Âu (EU) đã bắt đầu thực hiện giai đoạn chuyển tiếp từ 01/10/2023. Điều này đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất thép khi họ phải tuân thủ các quy định mới về tiêu chuẩn môi trường và khí thải. Đây cũng là cơ hội cho những doanh nghiệp chú trọng đầu tư, quản trị, phát triển bền vững như Tôn Đông Á trong việc mở rộng hoạt động xuất khẩu và nâng cao giá trị thương hiệu.

Thuế chống bán phá giá đối với Tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc dự kiến được áp dụng từ ngày 16/04/2025 cũng sẽ góp phần tăng sự cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Biến động Giá HRC trong năm 2024



Nguồn: VSA, FPTS tổng hợp

KHÓ KHĂN

Kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức, nhiều yếu tố bất định, bất ổn chính trị gia tăng, chuỗi cung ứng bị gián đoạn.

Sự cạnh tranh về sản lượng và giá bán trong ngành rất mạnh mẽ, từ các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc đến nguồn cung nội địa. Các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt với sức ép giá cả và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để cạnh tranh hiệu quả hơn.

Bên cạnh, Các doanh nghiệp tồn phải đối mặt với rào cản thương mại từ các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các nước châu Á, Mỹ, và EU, nơi mà các sản phẩm tôn mạ của Việt Nam chịu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và yêu cầu về khai báo phát thải (CBAM). Điều này cũng làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tôn mạ Việt Nam tại các thị trường quốc tế.

Biến động giá thép HRC tại các thị trường quốc tế, đặc biệt là Trung Quốc, và thuế chống bán phá giá thép HRC nhập khẩu từ Trung Quốc dự kiến được áp dụng từ ngày 8/3/2025 là một số yếu tố gây biến động chi phí đầu vào và khả năng cạnh tranh của các công ty tôn mạ.



Các doanh nghiệp tồn phải liên tục đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Tuy nhiên, việc đầu tư vào công nghệ mới và duy trì chất lượng sản phẩm có thể đòi hỏi nguồn vốn lớn.

Thị trường Bất động sản tiếp tục ảm đạm, nhu cầu xây dựng còn hạn chế, sự thay đổi trong môi trường kinh doanh do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như biến đổi khí hậu và môi trường, an ninh năng lượng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

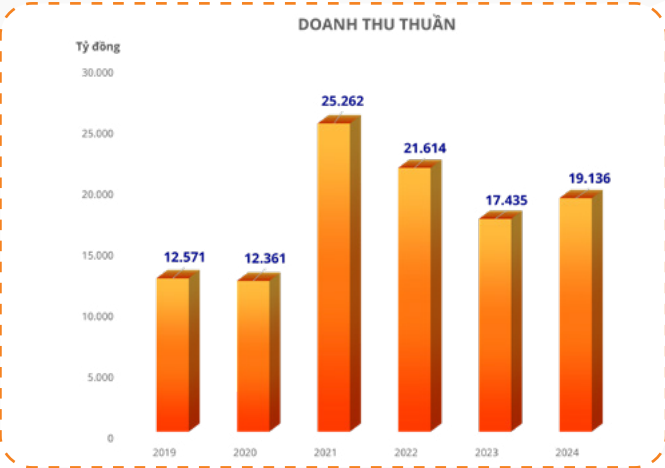
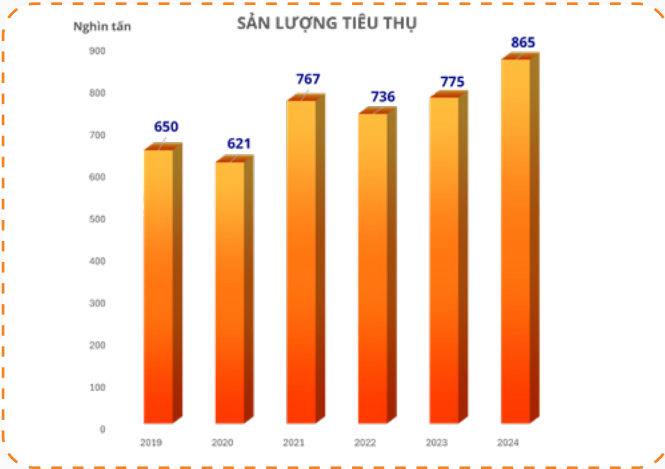
ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2024

Chỉ tiêu	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện Năm 2024	+/- so với 2023 (%)	+/- so với kế hoạch 2024 (%)
Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	775	780	865	11,73%	10,95%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	17.435	18.000	19.136	9,76%	6,31%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	284	300	342	20,52%	13,92%

Năm 2024 là năm còn nhiều thách thức và khó khăn với toàn ngành kinh tế nói chung và ngành tôn mạ nói riêng, nhưng bằng sự kiên định trong định hướng và sự linh hoạt ứng phó với thị trường. Mặc dù vậy, TDA đã thể hiện sự kiên định và linh hoạt trong chiến lược, duy trì ổn định thị phần top 2 tại thị trường tôn mạ nội địa và top 3 xuất khẩu.

Sản lượng bán hàng đạt 865 nghìn tấn, tăng lần lượt 11,73% so với năm 2023 và vượt 10,95% so với kế hoạch. Mức tăng trưởng này góp phần từ nhu cầu xuất khẩu, cho thấy Công ty tiếp tục gia tăng thị phần, mở rộng thị trường, và linh hoạt trong chiến lược cơ cấu thị trường bán hàng.

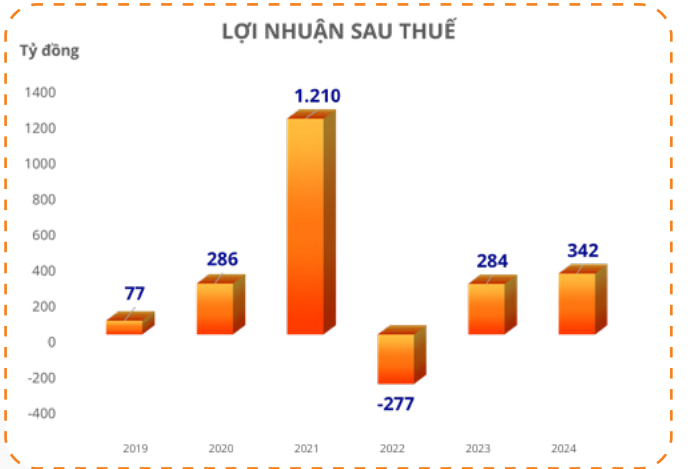
Doanh thu thuần đạt 19.136 tỷ đồng, tăng trưởng 9,76% so với năm 2023, và vượt 6,31% so với kế hoạch chủ yếu nhờ vào sự tăng trưởng vững chắc của sản lượng xuất khẩu đặc biệt tại các thị trường như ASEAN, Mỹ và Châu Âu, được hỗ trợ bởi giá bán tích cực và chiến lược quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả. Lợi nhuận gộp cải thiện ấn tượng, đạt 1.449 tỷ đồng với biên lợi



nhuận gộp 7,57% (tăng từ 6,48% năm 2023), nhờ tối ưu chi phí sản xuất.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 342 tỷ đồng, tăng trưởng 20,52% so với cùng kỳ và vượt 13,92% so với kế hoạch đã đề ra, phản ánh hiệu quả quản trị tài chính và hiệu quả kinh doanh được cải thiện rõ rệt. Biên lợi nhuận ròng tăng nhẹ lên khoảng 1,79% (so với 1,63% năm 2023), phản ánh nỗ lực tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hoạt động.

Thành công của TDA đến từ chiến lược xuất khẩu linh hoạt, tận dụng thời điểm thị trường và tỷ giá thuận lợi, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo trong quản lý chi phí và giữ giá bán ổn định.



Tôn Đông Á đã triển khai hiệu quả các chiến lược trọng tâm, kết hợp quản trị linh hoạt và tận dụng cơ hội thị trường. Với mạng lưới phân phối vững mạnh (hơn 1.700 đại lý toàn quốc) và xuất khẩu sang 50 quốc gia, TDA duy trì vị thế top 3 thị phần ngành tôn mạ. Các thương hiệu KING/WIN/SVIET và KINGMAX được nhận diện rộng rãi, khẳng định chất lượng vượt trội, giúp TDA gia tăng thị phần tại cả thị trường nội địa và quốc tế.

Công ty kiên định với phương châm “**Chất lượng – Uy tín – Phát triển bền vững**” trong suốt 26 năm, tập trung vào sản xuất tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Cuối năm 2023, TDA nhận chứng chỉ Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2018, và đầu năm 2025, công ty được trao chứng nhận ISO 14064-1:2018 về kiểm kê khí nhà kính. Những chứng nhận này không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế ngày càng khắt khe (như CBAM của EU) mà còn tối ưu hóa hiệu quả sản xuất, giảm chi phí năng lượng (tiết kiệm 5% chi phí vận hành), và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường xuất khẩu.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Hồ Song Ngọc	Tổng Giám đốc	1,03%
2	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Phó Tổng Giám đốc	0,62%
3	Ông Phạm Quốc Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1,10%
4	Ông Nguyễn Văn Đại	Phó Tổng Giám đốc	0,20%
5	Bà Trần Lệ Xuân	Kế toán trưởng	0,20%

Tóm tắt sơ yếu lý lịch: Xem tại V.3: Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

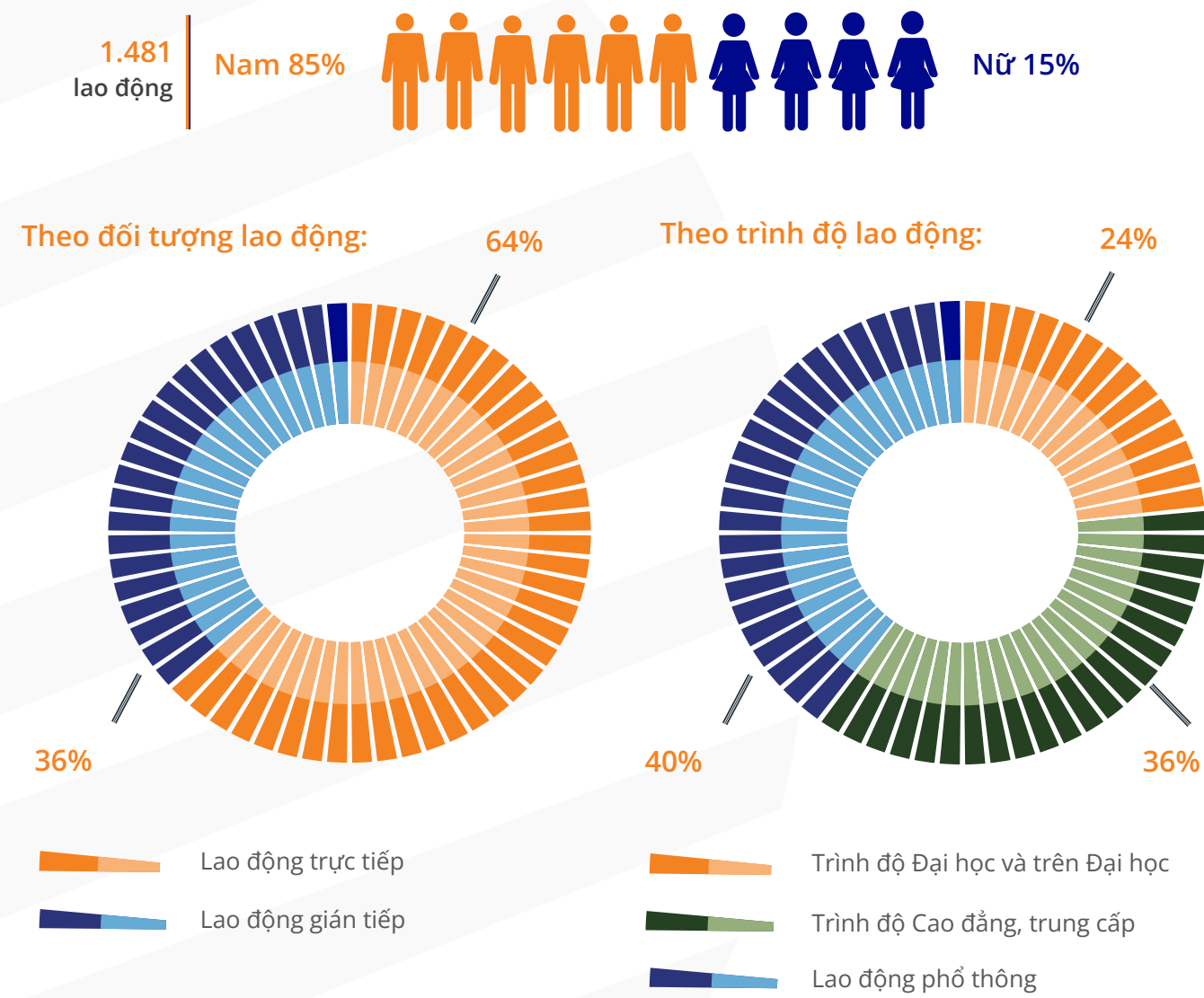
Trong năm 2024, Công ty không có sự thay đổi trong Ban Điều hành



1. Tổng quan về Công ty 2. **Tình hình hoạt động trong năm** 3. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

THỐNG KÊ NHÂN SỰ

Tính đến 31/12/2024, Công ty có 1.481 lao động ký Hợp đồng trực tiếp với Công ty.



4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị 5. Quản trị Công ty 6. Báo cáo bền vững 7. Báo cáo tài chính

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Tôn Đông Á luôn coi con người chính là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất trong mỗi tổ chức. Chất lượng nhân sự quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp.

Mục tiêu của Tôn Đông Á:

- Xác định và tuyển dụng những ứng viên tài năng và phù hợp với văn hóa, mục tiêu phát triển của công ty.
- Đào tạo, phát triển một đội ngũ nhân viên đa dạng và có năng lực cao để đảm bảo sự thành công bền vững của công ty.

Nguyên tắc chính:

- Công bằng và đa dạng
- Trách nhiệm
- Minh bạch
- Tôn trọng
- Chính trực



CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ, PHÚC LỢI

Công ty đã xây dựng chính sách và quy chế trả lương thưởng rõ ràng, công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp luật lao động. Bên cạnh đó công ty cũng quan tâm tới nhiều khía cạnh đời sống của nhân viên và gia đình của người lao động, cụ thể như chương trình chăm sóc sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho tất cả Cán bộ công nhân viên, tổ chức các hoạt động văn thể mỹ, tổ chức tham quan du lịch, tất niên, tặng quà sinh nhật và quà các dịp lễ, trao tặng bằng khen, trao tặng học bổng học tập cho con của nhân viên và rất nhiều các hoạt động khác để giúp nhân viên cảm thấy hạnh phúc hơn và có cảm giác luôn là một thành viên thuộc về tổ chức.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tiêu chí	Thông tin chi tiết
Tên dự án:	Dự án Nhà máy 4: Sản xuất sản phẩm sau thép
Mục tiêu đầu tư	Phát triển quy mô sản xuất tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu cung ứng cho ngành xây dựng, sản xuất thiết bị gia dụng và ô tô
Quy mô dự án	1,2 triệu tấn/năm
Địa điểm thực hiện dự án	Khu Công Nghiệp Chuyên Sâu Phú Mỹ 3
Tổng mức đầu tư dự án	7.000 tỷ đồng (dự kiến)
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	2024 – 2032 (dự kiến)

Tiêu chí	Thông tin chi tiết
Tên dự án:	Lắp đặt Hệ thống điện Năng lượng Mặt trời
Mục tiêu đầu tư	Sản xuất điện, tiết kiệm chi phí tiêu thụ điện và định hướng sản xuất kinh doanh bền vững với môi trường và xã hội, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung
Địa điểm thực hiện dự án	Nhà máy TDA.TDM - KCN Đồng An 2 - Bình Dương
Tổng mức đầu tư dự án	54 tỷ đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã hoàn thành trong năm 2024



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

STT	Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập	Số GCN ĐKDN	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết của TDA	Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại TDA
1	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	Nhà RBF-Q, Khu RBF, số 36, đường 05, VSIP Bắc Ninh, X. Đại Đồng, H. Tiên Du, T. Bắc Ninh	5/5/2017	2300982287	Mua bán thép các loại	9	100%	100%	0%
2	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	Lô E2, đường số 7, KCN Hòa Khánh, Q.Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	6/11/2014	401610098	Mua bán thép các loại	50	100%	100%	0%
3	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	Lô D9, đường số 4, KCN Nhứt Chánh, xã Nhứt Chánh, H. Bến Lức, T. Long An	4/28/2016	1101819799	Sản xuất ống thép hộp, mua bán thép các loại	43	100%	100%	0%
4	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương	Lô CN16, Ô số 9-10, đường số 6, KCN Sóng Thần 3, P. Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương	6/29/2017	3702576537	Cung cấp dịch vụ vận tải	42,6	100%	100%	0%
5	Công ty TNHH Thương mại đầu tư và Xây dựng tổng hợp SBC Miền Trung	Quốc lộ 1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam	4/1/2015	4001022892	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	52	95%	95%	0%
6	Công ty TNHH MTV Đông Á – Phú Mỹ	Lô Q1, đường D3, KCN Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phước Hòa, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu	4/15/2024	3502519436	Sản xuất thép cuộn loại: tráng phủ kẽm, tráng phủ hợp kim nhôm kẽm, phủ màu	115	51%	100%	0%
7	PT INDO VINA STEEL	Jl. Tanah Abang II No. 91, Desa/Kelurahan Cideng, Kec. Gambir, Kota Adm. Jakarta Pusat, Provinsi DKI Jakarta	11/22/2024	2211240061376	Bán buôn thép cuộn	31 tỷ IDR	51%	51%	0%

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

KHÁI QUÁT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bắc Ninh	891,8	11,2	837,8	10,3
2	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Đà Nẵng	508,6	4,3	453,9	20,3
3	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An	660,5	8,7	1.056,6	19,6
4	Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Bình Dương (nay đổi tên là Công ty TNHH MTV Logistics Hưng Việt)	172,0	16,9	204,9	10,2

Các công ty con của TDA đạt tổng doanh thu 2.553,3 tỷ đồng (tăng 14,3% so với 2023), với lợi nhuận sau thuế tăng mạnh 47,1% (đạt 60,3 tỷ đồng). Biên lợi nhuận ròng trung bình cải thiện từ 1,84% lên 2,36%, nhờ chiến lược tái cấu trúc và tập trung vào sản phẩm giá trị gia tăng. TDA Long An là động lực chính, đóng góp 41,4% doanh thu (1.056,6 tỷ đồng, tăng 60%) và lợi nhuận sau thuế tăng 125,9% (đạt 19,6 tỷ đồng), nhờ mở rộng công suất (từ 60.000 lên 100.000 tấn) và tối ưu chi phí vận hành. TDA Đà Nẵng cũng nổi bật với lợi nhuận tăng 378,4% (đạt 20,3 tỷ đồng), dù doanh thu giảm 10,8%, nhờ tái cấu trúc

tài sản và chuyển dịch dây chuyền sản xuất về Long An, giảm 5% chi phí vận hành. Logistics Hưng Việt ghi nhận doanh thu tăng 19,2% (đạt 204,9 tỷ đồng) nhờ tận dụng tối đa nhu cầu vận chuyển, với biên lợi nhuận ròng dẫn đầu (4,96%). Tuy nhiên, lợi nhuận giảm 39,8% (xuống 10,2 tỷ đồng) do chi phí khấu hao tăng từ đầu tư mở rộng đội xe. TDA Bắc Ninh đối mặt áp lực cạnh tranh tại miền Bắc, với doanh thu giảm 6,1% (837,8 tỷ đồng) và lợi nhuận giảm 8,3% (10,3 tỷ đồng), biên lợi nhuận đạt 1,22%.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á BẮC NINH (TDA BẮC NINH)

- Doanh thu thuần giảm từ 891,8 tỷ xuống 837,8 tỷ với mức giảm 6,1%
- Lợi nhuận sau thuế giảm 8,3% từ 11,2 tỷ xuống 10,3 tỷ

Doanh thu thuần và Lợi nhuận ròng của TDA Bắc Ninh giảm nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu do cạnh tranh cao dẫn đến doanh thu thuần và lợi nhuận giảm tương ứng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á ĐÀ NẴNG (TDA ĐÀ NẴNG)

Doanh thu thuần ghi nhận 453,9 tỷ giảm 10,8% so với cùng kỳ, **Lợi nhuận sau thuế đạt 20,3 tỷ** tăng từ 4,3 tỷ, tương đương tăng với mức đáng kể là **378,4%**. Điều này do công ty đã thay đổi mô hình hoạt động, chuyển dịch máy móc sản xuất đến TĐA Long An, và qua đó ghi nhận lợi nhuận khác từ việc tái cấu trúc tài sản, đồng thời tiết giảm được chi phí vận hành sau khi cơ cấu lại dây chuyền sản xuất.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÔN ĐÔNG Á LONG AN (TDA LONG AN)

Năm 2024, là năm có sự tăng trưởng mạnh đối với Công ty TNHH Một thành viên Tôn Đông Á Long An cả về công suất và lợi nhuận nhờ tăng trưởng và mở rộng công suất sản xuất.

- Công suất sản xuất của TDA Long An **tăng từ 60.000 tấn lên 100.000 tấn** trong năm 2024 do tiếp nhận dây chuyền sản xuất ống thép từ Đà Nẵng, từ đó nâng công suất và sản lượng bán ra. Đây cũng là cột mốc đánh dấu sự tăng trưởng về năng lực sản xuất sản phẩm ống thép của Công ty nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, tăng trưởng sản lượng bán hàng và gia tăng sự cạnh tranh về sản phẩm thép hộp.
- **Doanh thu thuần đạt 1.056,6 tỷ** tăng từ 660,5 tỷ trong năm 2023, tăng trưởng lên đến **60,0%** tương đương 396,1 tỷ so với cùng kỳ, nhờ tăng trưởng sản lượng bán hàng tập trung vào thị trường tiêu thụ trọng điểm tại thị trường miền Nam cùng với việc gia tăng sản lượng bán hàng và giá bán cải thiện tốt.
- **Lợi nhuận sau thuế tăng từ 8,7 tỷ lên 19,6 tỷ**, có mức tăng trưởng đáng kể là **125,9%** nhờ tăng quy mô năng lực sản xuất và kết hợp ổn định chi phí vận hành, thay đổi thị trường trọng điểm cho mảng ống thép, cải thiện biên lợi nhuận.

CÔNG TY TNHH MTV LOGISTICS HƯNG VIỆT

- Đóng vai trò vận chuyển hàng hóa nội bộ, công ty đã tăng trưởng doanh thu tương đối tốt nhờ nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm tăng. Doanh thu thuần đạt 204,9 tỷ tăng từ mức 172,0 tỷ, tăng 19,2% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế giảm 39,8% từ mức 16,9 tỷ xuống 10,2 tỷ.
- Trong năm 2024, Công ty tăng đầu tư cho hoạt động sản xuất, tăng quy mô tài sản bằng việc tăng tài sản xe đầu kéo góp phần gia tăng doanh thu. Tuy nhiên do giá đầu vào đầu tư mở rộng đội xe/nhà xưởng dẫn đến tăng chi phí biến đổi, gây áp lực chi phí khấu hao, làm biên lợi nhuận bị thu hẹp. Tuy nhiên Công ty vẫn đạt được biên lợi nhuận ròng tương đối tốt với Lợi nhuận sau thuế 10,2 tỷ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	+/-
1	Tổng tài sản	11.542	12.939	12,10%
2	Doanh thu thuần	17.435	19.136	9,76%
3	Lợi nhuận gộp	1.129	1.449	28,34%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	309	393	27,18%
5	Lợi nhuận khác	(3)	35	1.246,67%
6	Lợi nhuận trước thuế	306	428	39,94%
7	Lợi nhuận sau thuế	284	342	20,52%
8	EBITDA	948	1.020	7,62%
9	EPS (đồng)	2.472,49	2.980,67	20,55%
10	BVPS (đồng)	31.556	33.264	5,41%
11	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)(*)	121	101	-

(*) Ghi chú: Tỷ lệ tính toán dựa trên mức cổ tức dự kiến chi trả cho năm 2023 - 2024 đã được trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.



1. Tổng quan về Công ty 2. Tình hình hoạt động trong năm 3. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2024, Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường với những thành tựu đáng khích lệ. Với Tổng tài sản của công ty tăng 12,10%, đạt mức 12.939 tỷ đồng, đến từ tài sản ngắn hạn do hàng tồn kho tăng, trong khi tài sản dài hạn giảm do khấu hao tài sản. Doanh thu thuần tăng trưởng 9,76%, đạt 19.136 tỷ đồng đến từ việc sản lượng tăng cao cho các thị trường xuất khẩu và khả năng tăng thị phần ngày càng được nâng cao. Sự tăng trưởng này đến từ (i) nhu cầu xuất khẩu tăng do các chuỗi cung ứng ảnh hưởng bởi xung đột địa chính trị, (ii) cơ cấu sản phẩm cải thiện với tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng cao.

Đặc biệt, hiệu quả kinh doanh của TDA được cải thiện rõ nét qua các khoản lợi nhuận:

- Lợi nhuận gộp tăng trưởng **28,34%**, đạt **1.449 tỷ đồng**, nhờ sản lượng và giá bán xuất khẩu tăng trưởng, tỷ giá thuận lợi, và giá đầu vào HRC. Tốc độ tăng lợi nhuận gộp cao hơn đáng kể so với doanh thu (28,34% so với 9,76%) nhờ sự thuận lợi kép đến từ việc năng suất dây chuyền sản xuất được tối ưu, giá bán xuất khẩu, tỷ giá tăng cao, và chi phí nguyên liệu đầu vào giảm bởi thị trường nội địa Trung Quốc suy yếu. Biên lợi nhuận gộp trung bình cả năm được cải thiện từ 6,48% lên 7,57%, tăng hơn 1 điểm phần trăm so với năm trước nhờ

giá bán xuất khẩu cải thiện và tỷ giá thuận lợi, cùng với việc kiểm soát tốt chi phí đầu vào và nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc chủ động dự trữ nguyên liệu HRC khi giá ở mức thấp và nâng cao năng suất đã giúp giảm giá vốn trên mỗi đơn vị sản phẩm, từ đó cải thiện biên lợi nhuận.

- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng **27,18%** (393 tỷ đồng), được hỗ trợ bởi tiết giảm chi phí quản lý và năng suất sản xuất tăng. EBITDA đạt 1.020 tỷ đồng (**tăng 7,62%**), dù chịu áp lực từ chi phí bán hàng và vận chuyển. Lợi nhuận khác tăng cao 1.246,67% (35 tỷ đồng) từ chuyển nhượng tài sản, góp phần đưa lợi nhuận trước thuế đạt 428 tỷ đồng (**tăng 39,92%**) và lợi nhuận sau thuế đạt 342 tỷ đồng (tăng 20,52%).
- EPS đạt 2.980,67 đồng (**tăng 20,55%**), BVPS đạt 33.264 đồng (tăng 5,41%), và ROE tăng từ **8,02%** lên **9,19%**, cao hơn so với trung bình ngành.
- Năm tài chính 2024 khép lại với kết quả tích cực nhưng cũng đầy thử thách đối với Công ty nói riêng và ngành thép nói chung. Dù đối mặt với áp lực lãi suất và biến động giá nguyên liệu, năng lực quản trị tài chính hiệu quả của công ty đảm bảo tăng trưởng bền vững.



4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị 5. Quản trị Công ty 6. Báo cáo bền vững 7. Báo cáo tài chính

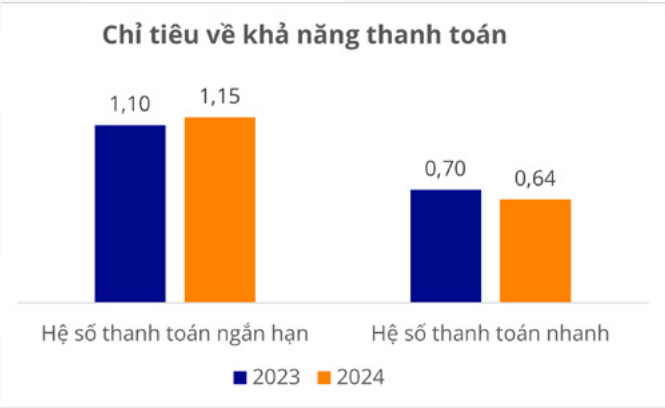
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2023	2024
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,10	1,15
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,64
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,71
-	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,19	2,39
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,08	4,59
-	Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,60	1,56
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LNST/DTT	%	1,63	1,79
-	Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	8,02	9,19
-	Hệ số LNST/TTS bình quân	%	2,60	2,79
-	Hệ số LN HĐKD/DTT	%	1,77	2,05

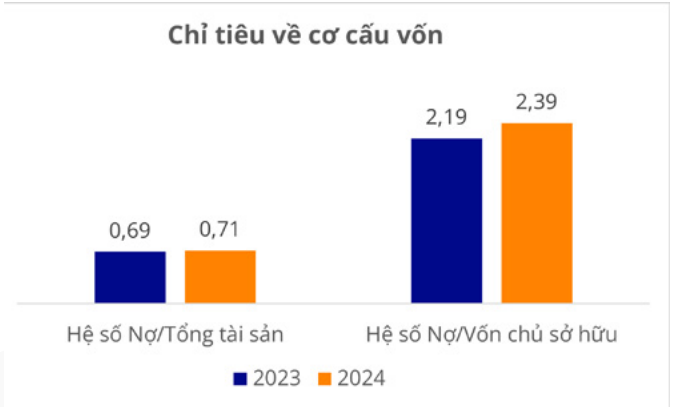
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn của TDA năm 2024 tăng từ 1,10 lên 1,15 lần, nhờ gia tăng tiền mặt và quản lý tốt nợ ngắn hạn, dù hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,70 xuống 0,64 lần do hàng tồn kho tăng 47%. Tuy nhiên, mức tồn kho này vẫn trong ngưỡng kiểm soát và tăng giai đoạn cơ cấu nguyên liệu đầu vào tại thời điểm cuối năm, hỗ trợ sản xuất trong giai đoạn nhu cầu cao, giúp ổn định giá vốn và cải thiện biên lợi nhuận khi giá HRC tăng. Dòng tiền kinh doanh khả quan nhờ quản lý hiệu quả khoản phải thu từ xuất khẩu và công nợ nội địa, đảm bảo thanh khoản tốt cho các nghĩa vụ tài chính.



CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN

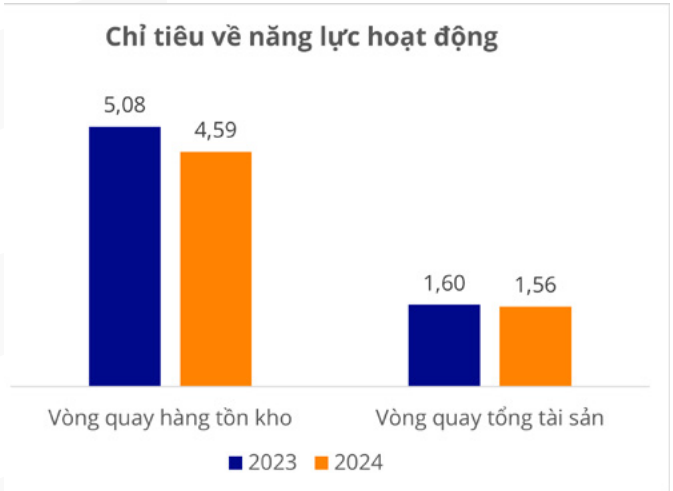
Hệ số nợ/tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,69 lên 0,70, với nợ ngắn hạn chiếm 71% và vốn chủ sở hữu 30%. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 2,19 lên 2,29 lần, chủ yếu do vay ngắn hạn bổ sung cho đầu tư tài chính và vốn lưu động (nguyên vật liệu). Tuy nhiên, hệ số nợ vay ròng/vốn chủ sở hữu chỉ tăng từ 0,68 lên 0,75 lần, vẫn trong ngưỡng an toàn, cơ cấu vốn linh hoạt, hỗ trợ sản xuất và mở rộng quy mô mà không gây rủi ro tài chính đáng kể.



CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Dòng tiền kinh doanh được củng cố nhờ lợi nhuận phục hồi (lợi nhuận sau thuế tăng 20,52%), quản lý tốt khoản phải thu, và lợi nhuận từ thanh lý tài sản (35 tỷ đồng). Dù vòng quay hàng tồn kho giảm từ 5,08 xuống 4,59 lần (do tăng và cơ cấu hàng tồn kho để đáp ứng sản lượng sản xuất 865 nghìn tấn, tăng 11,73%) và vòng quay tổng tài sản giảm từ 1,60 xuống 1,56 lần (do tài sản ngắn hạn tăng), TDA vẫn duy trì thanh khoản tốt thông qua đầu tư tài chính ngắn hạn có thu nhập cố định và vốn vay ngắn hạn phù hợp.

Nhìn chung trong năm qua, công ty đã có những bước tiến đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường. Lượng tiền và khoản tương đương tiền (bao gồm cả đầu tư tài chính ngắn hạn) được quản lý thích hợp, đảm bảo khả năng thanh khoản cho nghĩa vụ đáo hạn. Kết hợp với nợ vay được phân bổ chủ yếu ngắn hạn (phù hợp chu kỳ nhập – sản xuất – bán hàng), Tôn Đông Á duy trì vòng quay vốn lưu động tương đối an toàn.

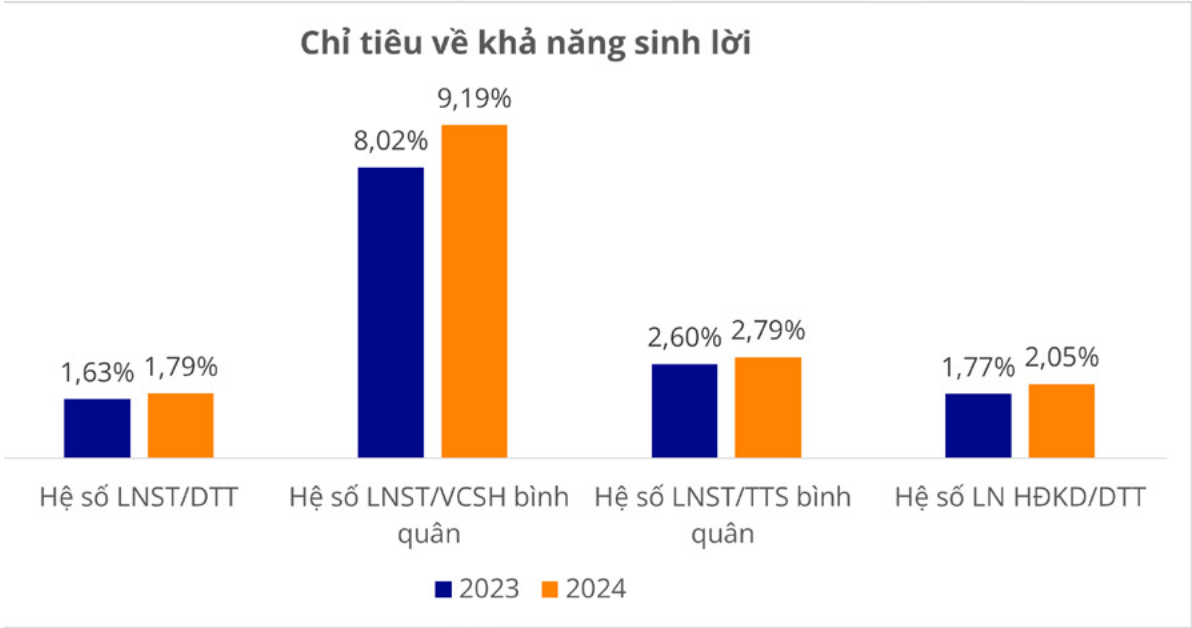


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 27,18% (đạt 393 tỷ đồng), vượt tốc độ tăng doanh thu (9,76%), nhờ cải thiện biên lợi nhuận gộp (từ 6,48% lên 7,57%) và giảm chi phí vận hành. Các chỉ số sinh lời như LNST/VCSH (tăng từ 8,02% lên 9,19%) và LNST/TTS bình quân (tăng từ 2,60% lên 2,79%) cho thấy hiệu quả sử dụng vốn và tài sản được tối ưu, nhờ chiến lược quản lý chi phí và tận dụng cơ hội thị trường (xuất khẩu tăng, tỷ giá thuận lợi). Ngoài ra, chiến lược đầu tư đúng đắn cũng đã giúp Công ty nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng lợi nhuận từ các hoạt động cốt lõi.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	2023		2024		+/-
	Tỷ đồng	Tỷ trọng	Tỷ đồng	Tỷ trọng	
A - Tài sản ngắn hạn	8.670	75,12%	10.338	79,90%	19,24%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.194	10,34%	811	6,27%	-32,06%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.156	18,68%	3.222	24,90%	49,42%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.984	17,19%	1.242	9,60%	-37,39%
IV. Hàng tồn kho	3.127	27,09%	4.585	35,43%	46,62%
V. Tài sản ngắn hạn khác	209	1,81%	479	3,70%	128,71%
B - Tài sản dài hạn	2.872	24,88%	2.601	20,10%	-9,45%
I. Các khoản phải thu dài hạn	10	0,09%	14	0,10%	34,32%
II. Tài sản cố định	2.247	19,47%	1.942	15,01%	-13,56%
III. Tài sản dở dang dài hạn	24	0,21%	66	0,51%	173,72%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	271	2,34%	110	0,85%	-59,36%
V. Tài sản dài hạn khác	320	2,77%	469	3,63%	46,45%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	11.542	100,00%	12.939	100,00%	12,10%

Tổng tài sản của TDA năm 2024 tăng 12,10%, đạt 12.939 tỷ đồng, chủ yếu nhờ tài sản ngắn hạn tăng 19,24% (từ 8.670 tỷ đồng lên 10.338 tỷ đồng), chiếm 79,90% tổng tài sản. Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh 49,42% (đạt 3.222 tỷ đồng, chiếm 24,90% tổng tài sản) nhằm tối ưu vốn lưu động để tận dụng lãi suất cố định và hàng tồn kho tăng 46,62% (đạt 4.585 tỷ đồng, chiếm 35,43% tổng tài sản) để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tiền và tương đương tiền giảm 32,06% (xuống 811 tỷ đồng, chiếm 6,27%), do chuyển sang đầu tư tăng thu nhập định kỳ và tăng tồn kho. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm -37,39% (từ 1.984 tỷ đồng xuống 1.242 tỷ đồng) do công ty chủ động thu hồi công nợ tương đối hiệu quả. Tỷ trọng phải thu giảm từ 17,19% còn 9,60%, cải thiện tính thanh khoản tổng thể.

Tài sản dài hạn giảm nhẹ 9,45%, từ 2.872 tỷ đồng xuống 2.601 tỷ đồng, chủ yếu do tái cấu trúc tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định giảm 13,56%, chiếm tỷ trọng 15,01% Tổng tài sản. Các chỉ tiêu khác tăng giảm ít và chiếm tỷ trọng thấp trong Tổng tài sản nên ảnh hưởng không đáng kể.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	2023		2024		+/-
	Tỷ đồng	Tỷ trọng	Tỷ đồng	Tỷ trọng	
C - NỢ PHẢI TRẢ	7.923	68,64%	9.124	70,51%	15,16%
I. Nợ ngắn hạn	7.879	68,26%	9.002	69,57%	14,25%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.328	11,50%	1.843	14,24%	38,06%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	65	0,56%	60	0,47%	-7,25%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	32	0,28%	225	1,74%	595,75%
4. Phải trả người lao động	35	0,30%	37	0,29%	6,67%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	52	0,45%	12	0,09%	-76,91%
6. Phải trả ngắn hạn khác	529	4,58%	3	0,02%	-97,65%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.804	50,29%	6.779	52,39%	16,79%
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	34	0,30%	42	0,33%	23,64%
II. Nợ dài hạn	44	0,38%	122	0,95%	179,57%
1. Phải trả người bán dài hạn	0	0%	0	0%	0%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	44	0,38%	67	0,51%	52,25%
3. Trái phiếu chuyển đổi	0	0	56	0%	0%
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	3.619	31,36%	3.815	29,49%	5,41%
1. Vốn cổ phần	1.147	9,94%	1.147	8,86%	0,00%
2. Thặng dư vốn cổ phần	834	7,23%	834	6,45%	0,00%
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	2	0,02%	2	0,01%	0,00%
4. Quỹ đầu tư phát triển	3	0,03%	3	0,03%	0,00%
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.630	14,13%	1.826	14,12%	12,02%
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2	0,02%	2	0,02%	-4,14%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	11.542	100,00%	12.939	100,00%	12,10%

Nợ phải trả của TDA tăng 15,16%, từ 7.923 tỷ đồng lên 9.124 tỷ đồng, chiếm 70,51% tổng nguồn vốn (tăng từ 68,64%). Sự gia tăng này đến từ nợ ngắn hạn, với các khoản phải trả ngắn hạn tăng 38,06% (1.843 tỷ đồng, chiếm 14,24%) và vay ngắn hạn tăng 16,79% (6.779 tỷ đồng, chiếm 52,39%), nhằm tài trợ vốn lưu động và nhập khẩu HRC. Nợ tăng đến từ các khoản nợ ngắn hạn, chủ yếu là các khoản phải trả ngắn hạn với lãi suất tốt nhằm tài trợ cho nguồn vốn lưu động. Trong kỳ, công ty tăng Hàng tồn kho, gia tăng nguyên vật liệu để tăng sản xuất và mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc tăng nợ trong thời kỳ này là phù hợp.

Khoản mục “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” tăng mạnh 595,75%, từ 32 tỷ đồng năm 2023 lên 225 tỷ đồng năm 2024, tương ứng tăng 193 tỷ đồng, Sự gia tăng này đến từ hai yếu tố chính: (i) Thuế GTGT Hàng Nhập khẩu phát sinh cuối kỳ báo cáo (tháng 12/2024) do công ty đã tăng nhập khẩu HRC vào thời điểm cuối năm khi cơ cấu nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất (đây là khoản thuế mang tính thời điểm, không phải chi phí thực tế, vì sẽ được khấu trừ sau khi xuất bán thành phẩm, dự kiến trong quý 1/2025); (ii) Phần còn lại đến từ thuế TNDN, tăng ~10% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 428 tỷ đồng, tăng 39,9%, và khoản lỗ lũy kế từ năm 2022 đã được bù đắp nhờ lợi nhuận tăng mạnh. Về thực chất, chi phí thuế GTGT

này sẽ được khấu trừ trong kỳ sau, không ảnh hưởng dòng tiền ròng ngay lập tức. Mặt khác, tính đến ngày 31/12/2024, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 3.619 tỷ đồng lên 3.815 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng giảm xuống 29,49% trong Tổng nguồn vốn. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 12,02%, đóng góp vào sự tăng của nguồn vốn chủ sở hữu. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 5,41% chủ yếu tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với kết quả kinh doanh lãi 342 tỷ đồng sau thuế. Năm 2024, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ và đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt trong Tháng 12 năm 2024.

Tôn Đông Á đã thể hiện chiến lược tài chính linh hoạt, tận dụng vay ngắn hạn lãi suất thấp để hỗ trợ sản xuất và tồn kho (tăng 46,62%), đồng thời quản lý tốt dòng tiền và công nợ (phải thu giảm 37,39%). Công ty cũng điều tiết giữa nợ ngắn hạn và dài hạn để nợ ngắn hạn không vượt quá khả năng thanh khoản trong những giai đoạn kém thuận lợi dẫn đến chu kỳ thu hồi vốn kéo dài. Bên cạnh đó, công ty ưu tiên quản trị chặt chẽ hàng tồn kho và dòng tiền để đảm bảo quay vòng vốn lưu động thông suốt.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

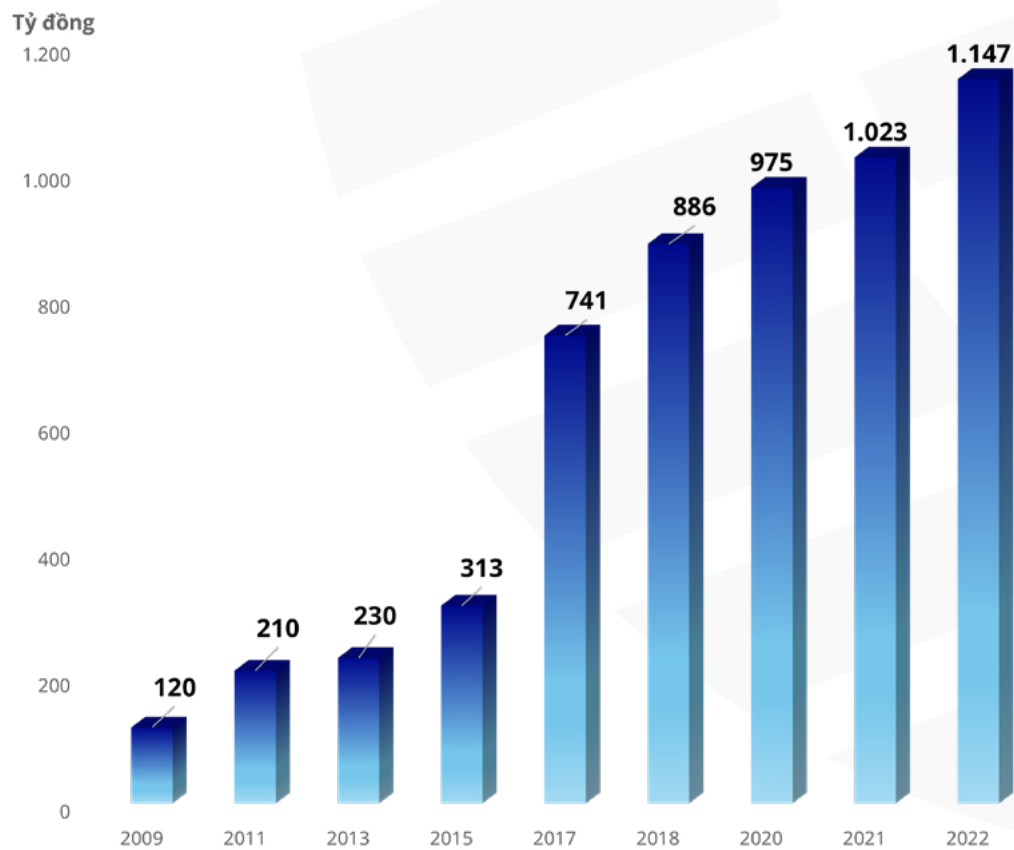
THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tôn Đông Á
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	GDA
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu giao dịch	07/09/2023
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	114.691.510 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	114.691.510 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2024, GDA không thực hiện tăng vốn điều lệ.

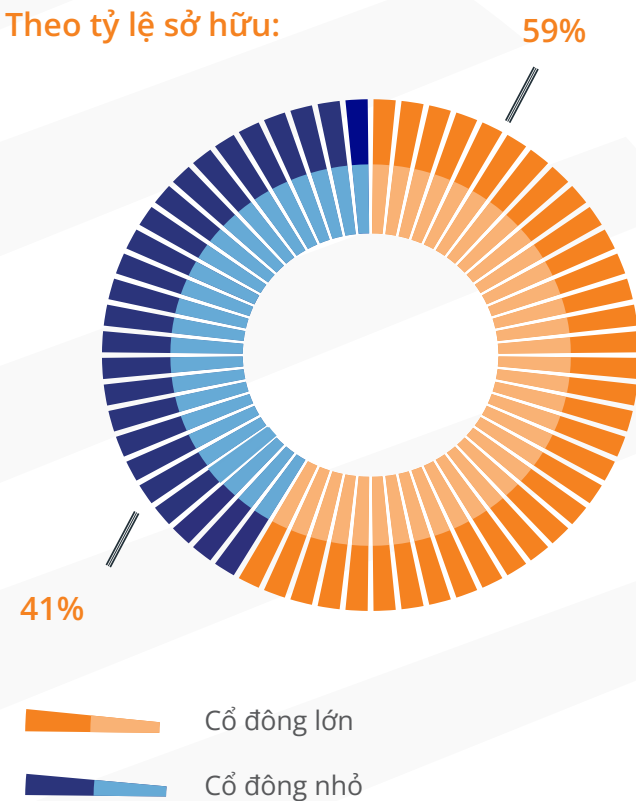
Kể từ khi trở thành Công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 13 đợt tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng năm 2009 lên 1.147 tỷ đồng năm 2022, chi tiết như sau:



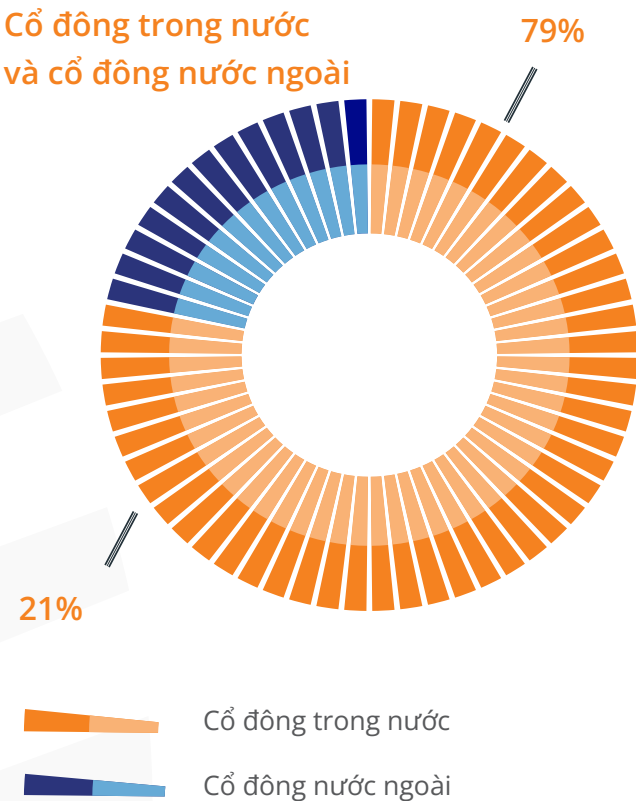
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Theo danh sách Cổ đông ngày 11/11/2024

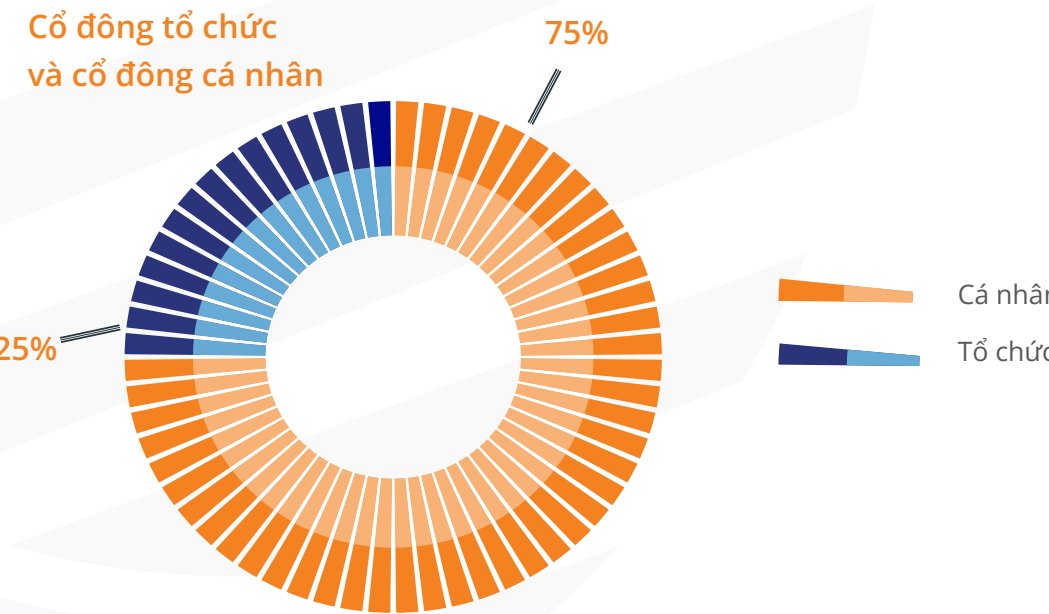
Theo tỷ lệ sở hữu:



Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài



Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân



Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật, theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: 49%.

03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	6
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	7
Kế hoạch phát triển năm 2025	71



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

Tăng trưởng kinh tế và Lạm phát

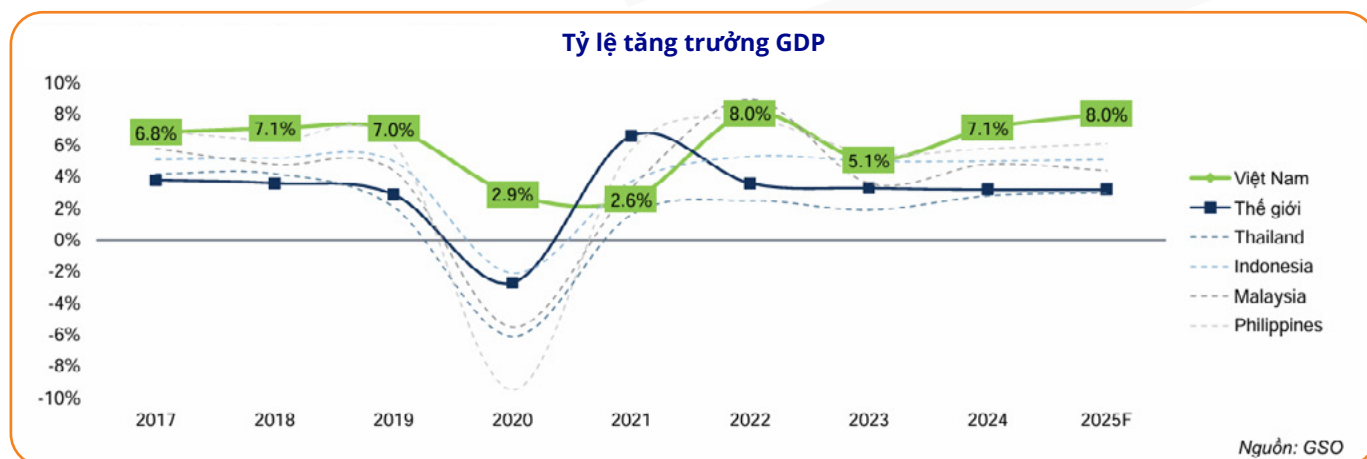
Theo Tổng cục thống kê, trong năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6,5 - 7,0% mà Chính phủ đề ra, nhờ vào sự phục hồi trong hoạt động xuất khẩu các sản phẩm chế biến, chế tạo, sự gia tăng nguồn vốn đầu tư nước ngoài và du lịch, dịch vụ. Kinh tế Việt Nam năm 2024 duy trì mức tăng trưởng dương nhờ động lực từ xuất khẩu và đầu tư công mạnh mẽ. Nhiều dự án hạ tầng trọng điểm (cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành, các khu công nghiệp, khu đô thị mới) được đẩy nhanh tiến độ, làm gia tăng nhu cầu sử dụng thép xây dựng. Về mặt lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong 10 năm qua nhưng vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 4,0% của Chính phủ. Nguyên nhân chủ yếu của sự gia tăng này là do giá thực phẩm, đặc biệt là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, đã tăng mạnh do giá gạo trong nước tăng theo giá xuất khẩu và tác động của thiên tai. Kết quả này phản ánh sự điều hành linh hoạt và quyết liệt của Chính phủ, cùng với nỗ lực vượt bậc của cộng đồng doanh nghiệp trong việc vượt qua những khó khăn từ biến động kinh tế toàn cầu, thiên tai và các rủi ro địa chính trị.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận một số tín hiệu tích cực,

đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng, xuất khẩu và dịch vụ. Theo Tổng cục Thống kê, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng mạnh ở tất cả các ngành, với mức tăng trưởng đáng chú ý ở một số lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng; bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy; kinh doanh bất động sản (với hơn 3,2 nghìn doanh nghiệp quay trở lại, tăng 42,2% - cho thấy thị trường bất động sản bắt đầu có dấu hiệu khởi sắc sau giai đoạn khó khăn kéo dài). Mặc dù có sự phục hồi tích cực, nhưng năng lực sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp vẫn bị suy giảm do chi phí sản xuất biến động, khó khăn trong tiếp cận tín dụng song song với chi phí vốn tăng cao, tổng cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế chưa bắt kịp tốc độ tăng trưởng của nguồn cung hàng hóa, dịch vụ, bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt đến từ xu hướng thay đổi công nghệ, sự mở rộng đầu tư nhanh chóng của doanh nghiệp toàn cầu trong những năm vừa qua. Trong tháng 9/2024, cơn bão số 3 (bão Yagi) đã gây thiệt hại nghiêm trọng khu vực miền Bắc, làm giảm khoảng 0,15% GDP quốc gia, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ tại nhiều địa phương. Dù vậy, Chính phủ Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ kịp thời, bao gồm các nghị quyết nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thúc

đẩy giải ngân vốn đầu tư công, và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau thiên tai cũng như tăng trưởng GDP. Những nỗ lực này đã tạo nền tảng cho sự phục hồi tích cực của khu vực doanh nghiệp và phát triển dự án công cộng. Mặt khác, bất động sản nhà ở còn chưa phục hồi hoàn toàn, nhưng các phân khúc bất động sản công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp tăng trưởng tốt.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế năm 2024 không hoàn toàn sáng sủa. Kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn, bao gồm xung đột chính trị và quân sự đặc biệt giữa Nga-Ukraine và Israel-Hamas, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, chi phí năng lượng và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Những yếu tố này đã tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng quốc tế và gây áp lực lên các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là những doanh nghiệp phụ thuộc vào xuất khẩu. Thị trường bất động sản và xây dựng dân dụng tại một số quốc gia như Trung Quốc, Mỹ có dấu hiệu trầm lắng, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu thép toàn cầu. Các gói kích thích kinh tế chú trọng đến hạ tầng và các ngành công nghệ cao của nhiều quốc gia, đặc biệt ở Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, khu vực ASEAN, Đông Á mặt khác là động lực tăng trưởng kinh tế, gia tăng nhu cầu thép phục vụ mảng xây dựng dự án công nghiệp và hạ tầng công cộng. Ngược lại, những rào cản thương mại (như thuế chống bán phá giá) vẫn là thách thức lớn, đòi hỏi doanh nghiệp thép phải cạnh tranh và đa dạng hóa thị trường kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2024

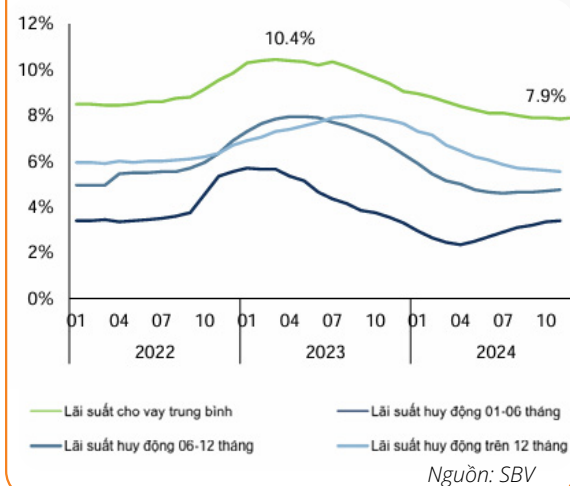
Chính sách tiền tệ

Theo Ngân hàng Nhà nước, tín dụng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những tháng cuối năm và hoàn thành mục tiêu đề ra cho năm 2024, ước đạt 15,08% tính đến ngày 31/12/2024, vượt mức tăng 13,78% của năm 2023. Vào cuối năm, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục chủ động điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng cho các tổ chức tín dụng. Với lãi suất thấp và sự phục hồi nhanh chóng của xuất khẩu và sản xuất, các doanh nghiệp đã bắt đầu tăng trưởng trở lại và tích cực vay vốn.

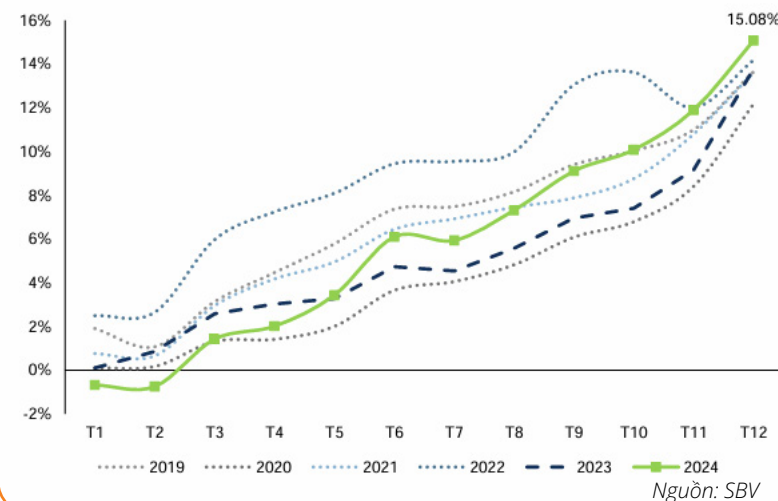
Về lãi suất, trong năm 2024, NHNN tiếp tục duy trì chính

sách giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế. Bên cạnh đó, NHNN giữ ổn định mức lãi suất tiền gửi, giúp tiết kiệm chi phí và tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay, khi lãi suất huy động dài hạn của nhiều ngân hàng gần như không thay đổi trong năm nay. Các chính sách tiền tệ linh hoạt với tín dụng tăng và lãi suất ổn định đã tạo điều kiện cho công ty tiếp cận vốn vay hợp lý, tối ưu chi phí tài chính và tài trợ vốn lưu động đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục.

Lãi suất cho vay



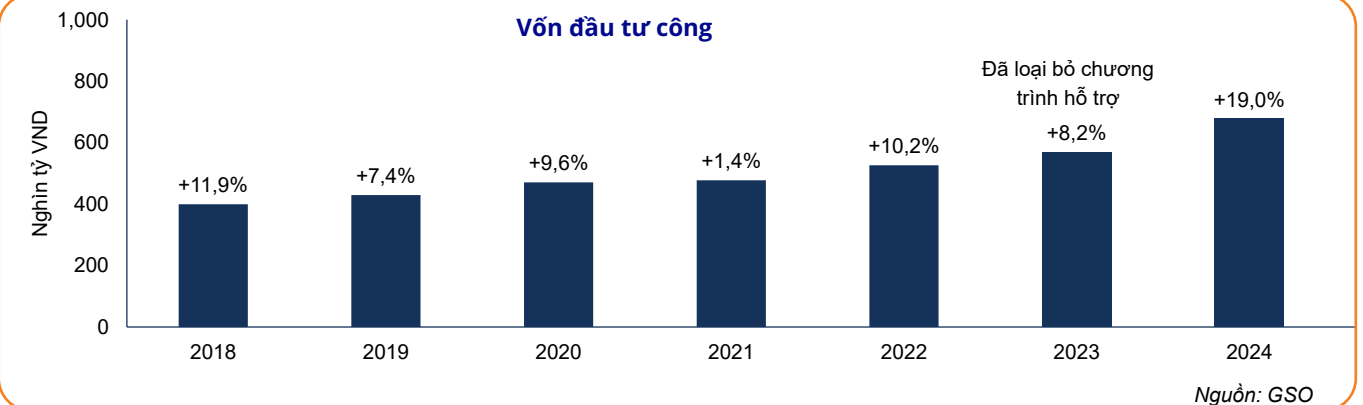
Tăng trưởng tín dụng



Hoạt động đầu tư công

Theo Tổng cục thống kê, năm 2024, Việt Nam dành 657.000 tỷ đồng cho đầu tư công, chủ yếu là đầu tư hạ tầng giao thông và phần đầu đạt tỉ lệ giải ngân ít nhất 95%. Việc tập trung giải ngân đầu tư công, đặc biệt là các dự án giao thông, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng mà còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Khi các dự án giao thông đi vào hoạt động sẽ giúp giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp, hạ giá thành sản phẩm, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Tuy nhiên, tới tháng 12/2024, tỷ lệ giải ngân cả nước chỉ đạt 77,6%. Trong đó, có tới 30 bộ, ngành và 26 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn bình quân cả nước. Trong bối cảnh đó, nhu cầu thép xây dựng vẫn được thúc đẩy, hỗ trợ công ty mở rộng thị phần nội địa.

Vốn đầu tư công



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH NGÀNH THÉP NĂM 2024

Sản xuất và tiêu thụ thép Việt Nam

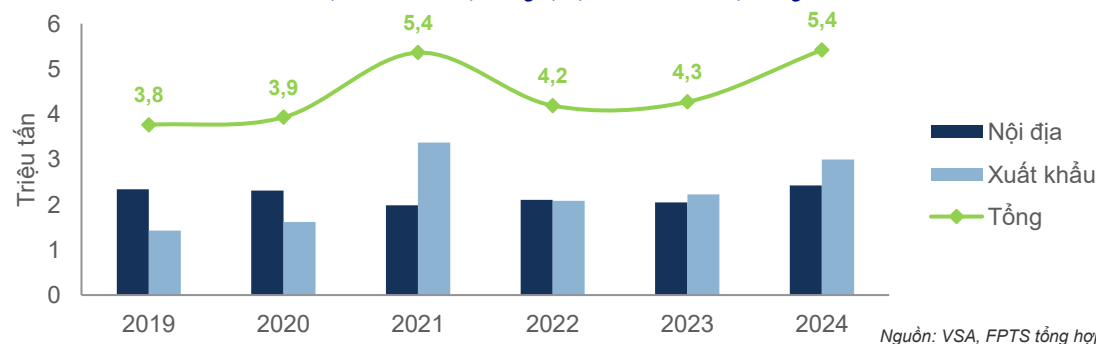
Ngành thép Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng trong sản xuất và tiêu thụ, chủ yếu nhờ vào sự phục hồi của thị trường bất động sản và đẩy mạnh giải ngân đầu tư công. Trong đó, tôn mạ (kể cả mạ kẽm, mạ lạnh, mạ màu) có tốc độ phát triển nhanh nhất, tập trung ở một số doanh nghiệp dẫn đầu như Tôn Đông Á. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), ngành thép Việt Nam năm 2024 tăng trưởng tích cực, với sản xuất thép thành phẩm đạt 29.444 nghìn tấn (tăng 6,1%) và tiêu thụ 29.09 nghìn tấn (tăng 10,4%), nhờ đầu tư công. Tôn mạ dẫn đầu tăng trưởng, sản lượng đạt 5.7 nghìn tấn (tăng 23,1%) và tiêu thụ 5.42 nghìn tấn (tăng 26,9%), trong đó xuất khẩu đạt 2.99 nghìn tấn (tăng 34,7%). Tôn Đông Á đã tận dụng tốt xu hướng này, đạt sản lượng 865 nghìn tấn (tăng 11,73%) và xuất khẩu 301.000 tấn (tăng 20%), củng cố vị thế top 3 thị phần, nhờ nhu cầu mạnh từ ASEAN, Trung Đông, và Bắc Mỹ.

Ngành thép toàn cầu và Việt Nam đang đối mặt với áp lực

đur cung, đặc biệt từ Trung Quốc, khiến giá tham chiếu biến động mạnh, các biện pháp áp lực xuất khẩu thép trên toàn cầu, yêu cầu ngày càng khắt khe về giảm phát thải, truy xuất nguồn gốc nguyên vật liệu để tuân thủ các chính sách “xanh hóa” (EU CBAM). Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp đã phải dịch chuyển chiến lược bán hàng, sản xuất, chuyển hướng đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, đồng thời cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đây là cả sức ép lẫn cơ hội để các doanh nghiệp top đầu nâng tầm cạnh tranh. Trong năm 2024, với chiến lược xuất khẩu mạnh mẽ, khả năng tận dụng biến động giá nguyên liệu, công ty cũng đã đạt chứng nhận ISO 14064-1:2018, sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao cạnh tranh. Giá bán tôn mạ cao cấp ổn định, nhờ nhu cầu thép cho lắp ráp thiết bị gia dụng và xuất khẩu, trong khi kênh xuất khẩu hưởng lợi từ tỷ giá USD/VND tăng và giá nguyên liệu, giúp công ty cải thiện biên lợi nhuận gộp (từ 6,48% lên 7,57%).

Sản lượng tiêu thụ tôn mạ

(CAGR 2029-2014 đạt 0,7%/năm ở thị trường nội địa và 16%/năm ở thị trường xuất khẩu)



Tiêu thụ nội địa

Nhu cầu nội địa 2024 được hỗ trợ bởi các dự án hạ tầng, tuy nhiên mảng xây dựng dân dụng vẫn chậm do thị trường bất động sản nhà ở chưa hồi phục hoàn toàn. Các doanh nghiệp tôn mạ chủ yếu bán hàng qua hệ thống đại lý, kênh cắt cán, và đơn hàng lớn cho khu công nghiệp, dự án. Khối lượng tiêu thụ nội địa tôn mạ tập trung chủ yếu ở miền Bắc và miền Nam – nơi có nhiều dự án đầu tư công, FDI, kinh tế tư nhân.

Tiêu thụ xuất khẩu

Xuất khẩu thép lá mạ Việt Nam đã phát triển nhanh trong vài năm qua. Năm 2024, mặc dù thị trường thế giới còn khó khăn, xuất khẩu tôn mạ vẫn tăng nhờ lợi thế chất lượng và giá bán cạnh tranh, trong bối cảnh chuỗi cung ứng trải qua nhiều gián đoạn và thay đổi ở một số nước có ngành sản xuất thép. Hoa Kỳ, EU, ASEAN tiếp tục là thị trường trọng điểm, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ bị áp thuế tự vệ và hạn chế nhập khẩu. Các doanh nghiệp hàng đầu đang đa dạng hóa thị trường, hướng tới các quốc gia khác để tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực.

Diễn biến giá nguyên vật liệu

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam, nhìn chung năm 2024, giá nguyên vật liệu sản xuất tôn mạ chính từ thép cán nóng (HRC) có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, giá thép cuộn cán nóng HRC bình quân năm 2024 đạt mức 531,9 USD/tấn. Giá thép HRC tại thời điểm đầu năm ở mức 480USD/tấn, tăng nhẹ từ quý 2, hạ giữa năm rồi nhích nhẹ vào tháng 9 do Trung Quốc có các động thái tăng cường biện pháp kích thích tiêu thụ và tài chính. Trong tương lai gần, giá HRC có thể tiếp tục biến động cùng nhu cầu thép toàn cầu và tình hình kinh tế Trung Quốc và toàn cầu.

Giá kẽm, nhôm và hóa chất sơn phủ biến động ở mức vừa phải, không có đột biến lớn như HRC. Nhiều người tiêu dùng và cung cấp nguyên phụ liệu đang hướng tới mô hình “chuỗi cung ứng xanh”, yêu cầu tiêu chuẩn môi trường khắt khe hơn. Vì vậy, công ty cũng đã chuẩn bị hồ sơ xuất xứ và cam kết tuân thủ để không gián đoạn chuỗi cung ứng và sản xuất.

Diễn biến giá bán đầu ra

Giá thép năm 2024 chứng kiến sự phục hồi sau thời gian dài kém tích cực. Nhu cầu thép bắt đầu hồi phục dưới sự thúc đẩy của các chính sách đầu tư công và thị trường bất động sản trong nước, cùng với sự lạc quan của thị trường thép thế giới. Trong nửa cuối năm 2024, giá bán trung bình tôn mạ chịu áp lực do nguồn cung dồi dào và nhu cầu xây dựng dân dụng chưa tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên trong những đợt mùa vụ xây dựng cao điểm trong năm, cùng với việc giá HRC tăng nhẹ và nhu cầu phục hồi, doanh nghiệp đã điều chỉnh giá bán ở mức hợp lý, cải thiện biên lợi nhuận. Một số phân khúc tôn mạ cao cấp (phục vụ thiết bị gia dụng, tôn mạ màu chuẩn xuất khẩu) giữ được giá bán khá tốt nhờ nhu cầu tiêu thụ, tiêu chuẩn chất lượng cao và tỷ giá, ít cạnh tranh hơn phân khúc phổ thông. Giá bán tôn mạ xuất khẩu biến động theo giá thép cán nóng trên thế giới. Trong giai đoạn giá HRC xuống thấp, công ty có thể hưởng lợi kép từ mua nguyên liệu rẻ và bán hàng xuất khẩu khi nhu cầu nước ngoài bắt đầu tăng trở lại. Do đó, năm 2024 kênh xuất khẩu mang lại tỷ suất lợi nhuận tốt hơn so với nội địa, nhất là khi tỷ giá USD/VND tăng nhẹ, giúp công ty quy đổi doanh thu xuất khẩu cao hơn, đồng thời mở rộng thị phần ở những thị trường tiềm năng.

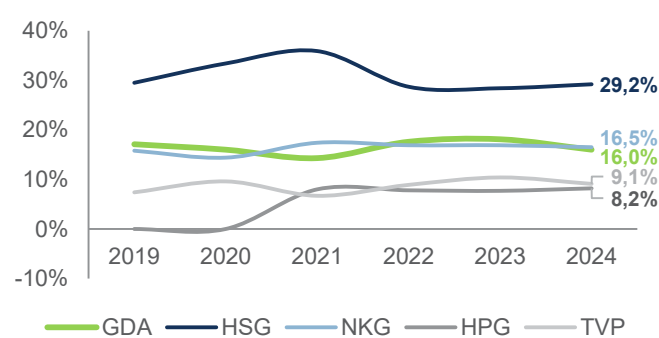
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ CỦA CÔNG TY

Năm 2024, Công ty đã thể hiện khả năng thích ứng vượt trội trước những biến động của thị trường và tiếp tục giữ thị phần thứ 2 trong nước. Sản lượng và doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, và vị thế thương hiệu được củng cố. Sở hữu dây chuyền mạ hiện đại (công suất 850.000 tấn/năm), công ty đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế (JIS, ASTM, BS EN), cung cấp sản phẩm chất lượng cao, bền, chống ăn mòn, phục vụ xuất khẩu sang 50 quốc gia và thị trường nội địa qua mạng lưới 1.700 đại lý. Thương hiệu KING/WIN/SVIET ở phân khúc cao cấp giúp TDA gia tăng hiện diện tại các thị trường đòi hỏi chất lượng khắt khe.

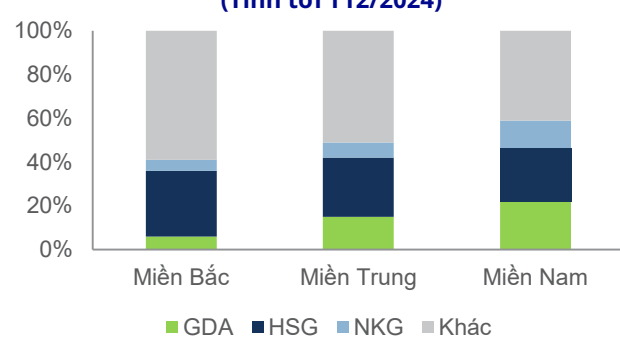
Công ty ứng dụng công nghệ tiên tiến, đạt chứng nhận quốc tế, và triển khai quy trình “tiết kiệm năng lượng – giảm phát thải”, tạo lợi thế trong xu hướng phát triển bền vững (EU CBAM). Là đối tác lâu năm tại Mỹ và EU, công ty duy trì tăng trưởng ổn định, với xuất khẩu 301.000 tấn (tăng 20% trong năm 2024), bất chấp biến động thị trường thép. Hệ thống phân phối mạnh mẽ và uy tín thương hiệu giúp công ty chiếm thị phần tôn mạ lớn thứ 2 nội địa, đồng thời mở rộng tại các thị trường quốc tế tiềm năng, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bất chấp tính chu kỳ của thị trường thép.

GDA - Vị thế top 3 thị phần ngành tôn mạ năm 2024



Nguồn: VSA, FPTIS tổng hợp

GDA - Một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về thị phần tôn mạ tại khu vực miền Nam (Tính tới T12/2024)



Nguồn: VSA, FPTIS tổng hợp



NHỮNG TIẾN ĐỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

Năm 2024, Tôn Đông Á đạt kết quả kinh doanh ấn tượng với tỷ lệ sử dụng công suất trung bình trên 90%, nhờ tối ưu dây chuyền sản xuất và giảm thời gian ngừng máy. Sản lượng tăng 11,73% (865 nghìn tấn), doanh thu đạt 19.136 tỷ đồng (tăng 9,76%), và lợi nhuận sau thuế tăng 20,52% (342 tỷ đồng). Biên lợi nhuận ròng cải thiện từ 1,63% lên 1,79%, ROE đạt 9,19% (tăng từ 8,02%), nhờ xuất khẩu tăng trưởng tại các thị trường phát triển, giá bán cải thiện, và chi phí đầu vào thuận lợi. Công ty đã áp dụng và tiếp tục đầu tư các công nghệ và quy trình tiên tiến, đạt chứng nhận ISO 50001:2018 (quản lý năng lượng) và ISO 14064-1:2018 (kiểm kê khí nhà kính), sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn “thép xanh”, mở rộng cơ hội xuất khẩu và nâng cao cạnh tranh.

Công ty đã triển khai dự án Nhà máy 4 tại KCN Phú Mỹ 3 (công suất 1,2 triệu tấn/năm, giai đoạn 1: 300.000 tấn/năm, hoạt động từ 2026), đồng thời đầu tư quốc tế bằng việc góp vốn 51% thành lập doanh nghiệp tại Indonesia,

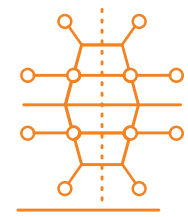
mở rộng mạng lưới sản xuất, phân phối. Công ty cũng đa dạng hóa doanh thu qua ngành địa ốc, đầu tư với tỷ lệ 95% vào Công ty SBC Miền Trung. Hệ thống quản lý hiện đại (phần mềm quản lý tích hợp) được áp dụng, tối ưu hóa sản xuất, quản lý kho, tài chính, và nhân sự, giúp tăng hiệu quả và giảm chi phí vận hành, giúp nâng cao hiệu quả công việc, giảm thiểu sai sót, và tăng cường khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu chính xác và kịp thời. Hệ thống quản lý tích hợp giúp công ty cải thiện năng suất, tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2024, Tôn Đông Á tiếp tục đạt được các thành tích, giải thưởng lớn trong nước. Thành quả lớn nhất mà Tôn Đông Á đạt được chính là sự tín nhiệm, sự đánh giá cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà Tôn Đông Á đem lại cho khách hàng cũng như uy tín thương hiệu ngày một cao trên thị trường.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ



Trong năm 2024, công ty đã thực hiện các cải tiến quan trọng trong cơ cấu tổ chức nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Cơ cấu quản lý được tái cấu trúc với sự phân chia rõ ràng hơn giữa các phòng ban, giúp tăng cường tính linh hoạt và khả năng phản ứng nhanh chóng với các thay đổi trong thị trường và đảm bảo việc điều hành hiệu quả hơn. Điều chỉnh chính sách nhân sự:

Công ty đã chú trọng cải thiện các chính sách nhân sự để thu hút và giữ chân nhân tài, đồng thời phát triển văn hóa doanh nghiệp tích cực. Các chính sách đã được cập nhật nhằm tăng cường chế độ đãi ngộ, khuyến khích sự sáng tạo và gắn kết nhân viên. Chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp cũng được mở rộng để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên, đảm bảo rằng họ có đủ kiến thức và kỹ năng để đáp ứng các yêu cầu trong môi trường kinh doanh ngày càng thay đổi.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG NGÀNH

Cơ hội

Ngành thép Việt Nam bước vào năm 2025 với những tín hiệu phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức lớn từ cạnh tranh quốc tế, áp lực chuyển đổi xanh và biến động kinh tế vĩ mô. Nhu cầu thép nội địa được kỳ vọng là động lực chính trong năm 2025, chủ yếu nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản và đầu tư công. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân gói kích thích hơn 350.000 tỷ đồng cho hạ tầng giao thông. Ngoài ra, các dự án hạ tầng lớn như cao tốc Bắc-Nam, sân bay Long Thành, cảng biển Cần Giờ, kho bãi hậu cần, FDI là một số động lực chính cho nhu cầu thép lá mạ – phân khúc chủ lực của Tôn Đông Á. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu giải ngân 123 tỷ USD cho đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025, tương đương tăng 43,5% so với giai đoạn trước đó. Điều này dự kiến sẽ thúc đẩy nhu cầu về thép và tôn mạ trong các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng.

Thách thức

- Áp lực từ thép nhập khẩu vào Việt Nam năm 2024 tăng 32,9% so với 2023, chủ yếu từ Trung Quốc, gây áp lực dư cung và cạnh tranh khốc liệt về giá, và dự kiến sẽ giảm nhẹ nhờ các biện pháp bảo hộ thương mại của chính phủ Việt Nam.
- Xuất khẩu đối mặt với rào cản thương mại: Năm 2025, ngành tôn mạ Việt Nam có thể gặp khó khăn trong xuất khẩu do Mỹ khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép chống ăn mòn nhập từ Việt Nam.
- Cạnh tranh khốc liệt và dư cung: Sản lượng sản xuất tôn mạ hiện tại vượt quá nhu cầu tiêu thụ nội địa, dẫn đến dư cung và cạnh tranh giá cả gay gắt. Các doanh nghiệp trong nước cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh từ sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là từ Trung Quốc và Hàn Quốc.
- Biến động giá nguyên liệu: Giá thép cuộn cán nóng (HRC) có thể tiếp tục biến động, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ. Sự suy giảm tiêu thụ thép toàn cầu cũng có thể tác động tiêu cực đến giá cả và nhu cầu thị trường.

Ngành tôn mạ Việt Nam trong năm 2025 có triển vọng tăng trưởng nhờ nhu cầu nội địa và đầu tư cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và chủ động ứng phó với biến động giá nguyên liệu để duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh cạnh tranh và thách thức hiện tại.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025

Ngành thép mạ trong năm 2024 vẫn chứng kiến những thử thách đáng kể từ biến động chuỗi cung ứng toàn cầu, áp lực từ chính sách phòng vệ thương mại, và giá nguyên vật liệu HRC diễn biến khó lường. Dựa trên đánh giá bối cảnh và triển vọng ngành, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng bền vững, mở rộng thị trường, và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu và đặc biệt trong nước, tập trung sản xuất các sản phẩm thép lá mạ chất lượng cao (GL, PPGL) và thép hộp mạ kẽm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Mặc dù thị trường xuất khẩu chịu áp lực do tình hình kinh tế vĩ mô thế giới bất ổn và sự gia tăng các biện pháp bảo hộ tại các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu, Tôn Đông Á vẫn giữ vững vị thế cạnh tranh, đa dạng hóa thị trường đặc biệt tại phân khúc thép mạ kẽm xuất khẩu, nhờ vào chất lượng sản phẩm cao cấp và khả năng cạnh tranh giá.

Triển vọng ngành thép năm 2025 được kỳ vọng từ động lực đến từ các dự án cơ sở hạ tầng và khu công nghiệp được dự báo sẽ là động lực chính thúc đẩy nhu cầu thép mạ tại Việt Nam và khu vực ASEAN. Tại các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu, các chính sách chống bán phá giá đối với sản phẩm Trung Quốc tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các nhà sản xuất Việt Nam, trong đó có TDA, mở rộng thị phần. Vì vậy, trong năm 2025, chiến lược của công ty sẽ tăng cường tập trung vào:

- Đẩy mạnh vận hành dây chuyền sản xuất đạt năng suất tốt.
- Tiếp tục gia tăng tỷ trọng sản phẩm có biên lợi nhuận

cao (thép mạ màu và mạ kẽm cao cấp), đồng thời tăng cường thị phần ổn định trong nước. củng cố hệ thống phân phối và tập trung vào các khu vực trọng điểm, tăng sản lượng bán hàng nội địa.

- Tối ưu cơ cấu sản phẩm và khai thác thêm các thị trường mới, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực có nhu cầu ổn định.
- Quản trị chặt chẽ dòng tiền, giảm thiểu chi phí, rủi ro tỷ giá và biến động giá nguyên liệu. Cân bằng giữa quản trị chi phí và tiếp tục đầu tư mở rộng công suất.
- Duy trì năng lực sản xuất tối ưu và linh hoạt nhằm đáp ứng nhanh chóng với biến động thị trường, giữ biên lợi nhuận ổn định.
- Đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định thông qua việc theo dõi sát xu hướng vĩ mô, thị trường HRC, tối ưu kế hoạch nhập kho ở giai đoạn thuận lợi, hạn chế rủi ro biến động.
- Quản trị tài chính linh hoạt và tận dụng đòn bẩy tài chính ở mức an toàn, duy trì tính thanh khoản tốt.

Với những chiến lược đặt ra, Công ty sẽ tận dụng tiềm lực sẵn có và ngày càng nâng cao cho mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời linh hoạt cân chỉnh và phát huy khi có cơ hội tốt. Năm 2025, Công ty kỳ vọng tiếp tục duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tận dụng những lợi thế về sản phẩm, chất lượng, thị phần và hệ thống mạng lưới phân phối để tối đa hóa hiệu quả kinh doanh.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI (1-5 NĂM)

- Kế hoạch năm 2025 – 2026, công ty sẽ tiếp tục tập trung khai thác hiệu quả công suất hiện có, hoàn thiện một phần Dự án Nhà máy 4 (giai đoạn 1), tăng thị phần nội địa, mở rộng xuất khẩu, để từ đó tăng thị phần nội địa qua trung tâm phân phối vùng miền, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao dịch vụ hậu mãi. Công ty sẽ tập trung cải tiến các dây chuyền sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm (tôn mạ, thép hộp), và giảm chi phí vận hành, đồng thời mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng, tận dụng nhu cầu đô thị hóa, hạ tầng và FDI.
- Kế hoạch năm 2026-2030: Công ty đặt mục tiêu hoàn thiện pháp lý và khởi động Nhà máy 4 giai đoạn 1 với 300 nghìn tấn/năm (tổng công suất Nhà máy 4 thiết kế đạt 1,2 triệu tấn/năm), mở rộng danh mục sản phẩm sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường tăng

trưởng (kỳ vọng 6-8%/năm). Công ty sẽ đa dạng hóa sản phẩm sang thép chuyên biệt (thiết bị gia dụng, nội thất, xe hơi), mở rộng phân khúc cao cấp, và củng cố thương hiệu. Tôn Đông Á tiếp tục kiên định với chiến lược “Chất lượng – Uy tín – Bền vững”, tăng cường xuất khẩu, đa dạng hóa mạng lưới bán hàng, và trở thành nhà sản xuất tôn mạ hàng đầu Việt Nam và quốc tế.

- Chiến lược mở rộng công suất, đa dạng hóa sản phẩm, và tập trung vào phân khúc cao cấp giúp công ty đón đầu xu hướng thị trường và tăng trưởng bền vững.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	7
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	8
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	82



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2024, Việt Nam đạt GDP 7,09%, vượt mục tiêu, nhờ xuất khẩu (tăng 12%) và FDI (tăng 10%), dù đầu tư công giải ngân chậm (77,6%) và bất động sản dân dụng chưa phục hồi mạnh. Ngành thép tăng trưởng với sản xuất 29,44 triệu tấn (tăng 6,1%), tiêu thụ 29,09 triệu tấn (tăng 10,4%), trong đó tôn mạ tăng mạnh 26,9%. Tôn Đông Á đã tiếp tục duy trì vị thế top 3 thị phần tôn mạ (16% sản lượng, 14,7% tiêu thụ nội địa), đạt doanh thu 19.136 tỷ đồng (tăng 9,76%) và lợi nhuận sau thuế 342 tỷ đồng (tăng 20,52%), nhờ tối ưu chuỗi cung ứng, phân bổ thị trường linh hoạt, và tăng tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng (tôn lạnh, mạ màu).

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty đã theo dõi và đánh giá các hoạt động chính của Công ty, bao gồm quản trị, quản lý, chính sách nhân sự, và hoạt động tài chính. Sau đây là những nhận xét và đánh giá chi tiết:

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm qua, Công ty tiếp tục duy trì sản lượng tiêu thụ và sản xuất ổn định, bám sát kế hoạch đề ra. Việc phân bổ năng lực sản xuất hợp lý giữa các nhà máy và tối ưu hóa chuỗi cung ứng đã giúp hạn chế rủi ro khi giá nguyên vật liệu biến động. Mức doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng dương so với năm trước, vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã giao, nhờ phân bổ chiến lược thị trường có giá bán tốt, kết hợp linh hoạt giữa thị trường nội địa và xuất khẩu để duy trì biên lợi nhuận ổn định. Tỷ trọng các dòng sản phẩm tôn lạnh, tôn mạ màu, thép ống có giá trị gia tăng được nâng lên, phù hợp xu thế thị trường. Quản trị chặt chẽ giúp Công ty đáp ứng kịp thời yêu cầu khách hàng về chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng khắt khe.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT đánh giá cao sự ổn định và phát triển của công ty trong công tác quản trị. Công ty đã thực hiện tốt các chính sách quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời duy trì tính minh bạch trong các hoạt động báo cáo tài chính. Các quy trình kiểm soát nội bộ được cải thiện và tuân thủ chặt chẽ, bảo đảm tính hiệu quả và giảm thiểu rủi ro. HĐQT cũng đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để xem xét và đưa ra quyết định về các chiến lược quan trọng của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ đạt tỷ lệ tuân thủ 98%. HĐQT tổ chức 27 cuộc họp, ban hành 28 nghị quyết (bao gồm đầu tư nhà máy thứ 4, góp vốn tại Indonesia), đạt tỷ lệ thông qua 100%, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị.

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Đội ngũ lãnh đạo công ty, đặc biệt là Ban Tổng Giám đốc, đã hoàn thành tốt các mục tiêu và nhiệm vụ được giao. Công ty đã duy trì hiệu quả hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, và dịch vụ. Các kế hoạch kinh doanh đã được triển khai đúng tiến độ và đạt được kết quả khả quan. TDA giảm chi phí sản xuất và chi phí quản lý trong bối cảnh sản lượng tăng nhờ tối ưu hóa dây chuyền, giá bán tại các thị trường xuất khẩu, tỷ giá tăng, và chi phí HRC giảm, đóng góp tăng trưởng lợi nhuận 20,52% (342 tỷ VNĐ). Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 2,19 lên 2,39, nhưng vẫn trong ngưỡng kiểm soát (dưới 2,5). Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy cần phải tiếp tục cải thiện khả năng ứng phó với các biến động thị trường và nâng cao năng lực điều hành trong môi trường kinh tế thay đổi nhanh chóng.

QUẢN TRỊ KHÁCH HÀNG

Công ty áp dụng công nghệ số vào quản trị bán hàng như phần mềm ERP, Ap bán hàng nhằm tăng hiệu quả công tác bán hàng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của Khách hàng, góp phần gia tăng tiện ích cho khách hàng.

Tiếp tục xây dựng các chính sách phù hợp, góp phần đồng hành cùng sự phát triển giữa doanh nghiệp và khách hàng.

Tăng sự tương tác giữa Công ty và Khách hàng, chia sẻ về sản phẩm và các hoạt động thông qua các buổi đào tạo trực tiếp tại các địa điểm kinh doanh của khách hàng, qua các buổi gặp gỡ, giao lưu, hội nghị để lắng nghe những góp ý, chia sẻ giúp Công ty hiểu rõ hơn về nhu cầu của Khách hàng và giúp Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Cải tiến không ngừng về chất lượng sản phẩm, Cải thiện dịch vụ hậu mãi và chăm sóc khách hàng để đảm bảo dịch vụ tốt nhất góp phần gia tăng lợi ích chung.

QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Công ty luôn coi con người là tài sản quý giá nhất trong tổ chức, công tác thu hút, tuyển chọn, đào tạo những người có tố chất, năng lực phù hợp với các vị trí trong bộ máy tổ chức là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Tôn Đông Á.

Để cải thiện tốt hơn trong việc quản lý, vận hành quản trị nhân sự, công ty đã đầu tư, áp dụng các giải pháp công nghệ, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm cho toàn bộ hoạt động hành chính, nhân sự, giảm thiểu các thao tác thủ công, tăng độ chính xác, rút ngắn được thời gian, tối ưu hóa được nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng suất cũng như gia tăng được trải nghiệm tích cực của nhân viên.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TDA xây dựng, áp dụng và duy trì các hệ thống tiêu chuẩn trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm bao gồm:

- Tiêu chuẩn ISO 9001 – Hệ thống quản lý chất lượng
- Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 – Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm – được chứng nhận từ BoA cho năng lực thử nghiệm tương đồng với các đơn vị thử nghiệm khác trên toàn thế giới (Quatest 3, SGS...)
- Tiêu chuẩn ISO 14001 – Hệ thống quản lý môi trường
- Tiêu chuẩn ISO 50001 – Hệ thống quản lý năng lượng
- Tiêu chuẩn ISO 14064-1 - Tiêu chuẩn quản lý khí nhà kính.
- Tiêu chuẩn ISO 14067 – Tiêu chuẩn về dấu vết carbon của sản phẩm
- Đạt và duy trì các chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn thông qua sự đánh giá từ các quốc gia sở tại với các thị trường khắt khe như tiêu chuẩn JIS (thị trường Nhật Bản), tiêu chuẩn SNI (Indonesia), SIRIM (Malaysia), BSI (Ấn Độ)...
- Đạt và duy trì các chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn cho thị trường Nội địa bao gồm JIS (Tiêu chuẩn Nhật Bản), ASTM (Mỹ), BS EN (Anh), AS (Úc), TCVN (Tiêu chuẩn Việt Nam).

Để đạt được mục tiêu chất lượng cũng như chính sách chất lượng TDA thực hiện hoạch định, xây dựng và rà soát các quy trình kiểm soát từ nguyên liệu đầu vào, các công đoạn sản xuất trên các dây chuyền cũng như khâu bảo quản, lưu kho, vận chuyển và xử lý khiếu nại khách hàng. Đặc biệt đối với dòng sản phẩm yêu cầu chất lượng khắt khe TDA xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm riêng biệt. Bên cạnh đó, định kỳ rà soát và cập nhật lại các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH- KẾ TOÁN

Kết quả tài chính của công ty trong năm 2024 ghi nhận khả quan, dòng tiền hoạt động kinh doanh tốt, chi phí vay vốn ở mức hợp lý, hệ số thanh khoản ở mức chấp nhận. Công ty đã bám sát biến động giá thép cuộn cán nóng, chủ động thu mua nguyên liệu ở thời điểm giá hợp lý và tận dụng cơ hội đến từ nhu cầu xuất khẩu trong năm. Kết quả cho thấy biên lợi nhuận được kiểm soát, không chịu cú sốc lớn khi thị trường biến động. Công ty luôn duy trì nguyên liệu ổn định tối ưu giá thành sản xuất, có những biện pháp hiệu quả trong việc quản lý chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận. Doanh thu và lợi nhuận của công ty đều đạt được mục tiêu đề ra, duy trì được tỷ lệ nợ hợp lý, sức khỏe tài chính.

Phần mềm ERP được Công ty đưa vào sử dụng và cải tiến nâng cấp nhằm phục vụ linh hoạt công tác quản trị tài chính, kế toán, công tác bán hàng, sản xuất mang lại hiệu quả tối ưu cho các quy trình và góp phần đưa ra những nhận định, đánh giá cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Đồng thời, Công ty có bộ phận Kiểm soát nội bộ chuyên biệt nhằm kiểm soát, đánh giá và phát hiện rủi ro nhằm ngăn chặn kịp thời.



CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Ngoài các hoạt động chính, công ty cũng đã tích cực tham gia các chương trình xã hội và thiện nguyện, đóng góp vào sự phát triển cộng đồng. Các chương trình này không chỉ nâng cao hình ảnh của công ty mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng và môi trường.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát theo quy định của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, tăng cường quản trị rủi ro, cụ thể:

- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT: Theo dõi, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định mà HĐQT đã ban hành và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Trực tiếp tham vấn, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc mà Ban Tổng Giám đốc gặp phải trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư các dự án mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất, thông qua.
- Giám sát các quyết định của Tổng Giám đốc: Theo dõi việc tổ chức các hợp đồng, giao dịch phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền của Tổng Giám đốc, nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- Trong điều hành sản xuất và quản trị nội bộ, ban TGD cân đối công suất giữa các nhà máy, đảm bảo hoạt động sản xuất liên tục, quản trị tồn kho, chủ động đẩy mạnh đào tạo, luân chuyển vị trí, phát huy năng lực nhân sự, đồng thời duy trì cơ chế giám sát nội bộ chặt chẽ.
- Quản trị chi phí và rủi ro, ban TGD đã thực hiện nghiêm túc chính sách cắt giảm lãng phí, tái cấu trúc công nghệ dây chuyền cũ để giảm chi phí nhiên liệu – vận hành.
- Theo dõi báo cáo tài chính để nắm bắt tình hình kinh doanh hàng ngày và nhắc nhở Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, xem xét việc quản lý và sử dụng tài sản, kiểm soát rủi ro tỷ giá, lãi suất, biến động giá thép đầu vào, duy trì được biên lợi nhuận ổn định.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, Tôn Đông Á sẽ tiếp tục tập trung vào việc củng cố vị thế trong ngành thép thông qua các chiến lược tăng trưởng bền vững, đổi mới sản phẩm và mở rộng thị trường. Định hướng hoạt động kinh doanh của công ty sẽ bao gồm các yếu tố chủ chốt sau:

- Công ty sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất và cung cấp các sản phẩm thép chất lượng cao, đặc biệt là các sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Tôn Đông Á sẽ tận dụng tối đa công suất sản xuất hiện tại và tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất để tối ưu hóa hiệu quả và giảm thiểu chi phí.
- Công ty sẽ duy trì nguyên tắc thận trọng, cơ cấu lại vốn vay ở mức hợp lý, giảm thiểu tác động rủi ro lãi suất và biến động tỷ giá. Bên cạnh đó, công ty sẽ tăng cường dự báo giá nguyên vật liệu kết hợp chính sách tồn kho phù hợp với thị trường nhằm giữ biên lợi nhuận.
- Tôn Đông Á sẽ mở rộng mạng lưới phân phối và thâm nhập vào các thị trường quốc tế mới, đặc biệt là các khu vực có tiềm năng lớn nhưng ít cạnh tranh. Công ty cũng sẽ tăng cường phát triển tại các phân khúc thị trường ít bão hòa và chủ động khai thác các cơ hội kinh doanh tại các thị trường đang phát triển mạnh mẽ.
- Tôn Đông Á sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm thép mạ và thép chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty cũng sẽ ứng dụng công nghệ mới để cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và giảm thiểu tác động môi trường.
- Công ty sẽ chú trọng phát triển các chương trình chăm sóc khách hàng, nhằm gia tăng sự hài lòng và trung thành của khách hàng. Các chiến lược marketing và dịch vụ khách hàng sẽ được củng cố để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong và ngoài nước.
- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống quản lý năng lượng, môi trường (ISO 50001, ISO 14064-1) để đáp ứng chuẩn mực “thép xanh,” tạo lợi thế khi xuất khẩu sang thị trường phát triển.
- Duy trì trách nhiệm xã hội và văn hóa doanh nghiệp nhân văn, duy trì các chương trình phúc lợi cho cán bộ công nhân viên, và đóng góp tích cực cho cộng đồng.



VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị của Tôn Đông Á đặt ra các định hướng chiến lược về quản trị và quản lý công ty nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững và hiệu quả trong năm 2025. Các định hướng chính bao gồm:

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cải tiến các quy trình và chính sách quản trị công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị doanh nghiệp. Công ty sẽ duy trì sự minh bạch trong các hoạt động tài chính, báo cáo và thông tin, giúp cổ đông và các bên liên quan có cái nhìn rõ ràng về tình hình hoạt động của công ty.
- Hội đồng quản trị sẽ chú trọng đến việc xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo mạnh mẽ, với các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho các nhà quản lý và nhân viên. Việc nâng cao năng lực của đội ngũ lãnh đạo sẽ giúp công ty đáp ứng được các thách thức ngày càng phức tạp trong thị trường cạnh tranh khốc liệt. Các chương trình phát triển nhân lực sẽ tiếp tục được triển khai để tạo ra môi trường làm việc sáng tạo và hiệu quả.
- Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát và có những chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với các biến động từ kinh tế và thị trường, đảm bảo Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đã đề ra tại ĐHĐCĐ.
- Hội đồng quản trị cam kết thúc đẩy các hoạt động phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội và môi trường. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực từ quá trình sản xuất và nâng cao sự đóng góp của công ty đối với cộng đồng. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông, đối tác, khách hàng và các bên liên quan khác.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	86
Ban kiểm soát	94
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	98
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	99



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGUYỄN THANH TRUNG



Ông NGUYỄN THANH TRUNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Ông Nguyễn Thanh Trung là cổ đông sáng lập Tôn Đông Á. Ông từng công tác tại Tổng Công ty Cao su Việt Nam và Công ty TNHH XD-TM Mekong Việt Nam. Ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tôn Đông Á từ khi thành lập cho đến tháng 06/2021, tháng 06/2021 đến nay là Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 32,60%

Bà NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH



Bà NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh: 1965

Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh là một trong 3 cổ đông sáng lập của Tôn Đông Á. Bà nắm chức vụ chủ chốt trong HĐQT từ khi thành lập năm 1998 cho đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 6,57%

Bà LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN



Bà LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh: 1951

Trình độ chuyên môn: Tài chính ngân hàng

Bà Lê Thị Phương Loan là một trong 3 cổ đông sáng lập của Tôn Đông Á. Bà nắm chức vụ chủ chốt trong HĐQT từ khi thành lập năm 1998 cho đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 12,88%

Ông HỒ SONG NGỌC



Ông HỒ SONG NGỌC

Thành viên thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Ông Hồ Song Ngọc từng công tác tại Tiểu đoàn 22, Sư đoàn 98, Quân khu 9, Công ty Du lịch An Giang, Giám đốc Công ty TNHH Nước Giải Khát Hoàn Cầu An Giang, Giám đốc Công ty TNHH Minh Nguyên trước khi trở thành thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tôn Đông Á từ năm 2010 đến tháng 06/2021. Ông được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc kể từ tháng 06/2021 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 1,03%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông ĐOÀN VĨNH PHƯỚC



Ông ĐOÀN VĨNH PHƯỚC

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế hoạch hóa Kinh tế quốc dân

Ông Đoàn Vĩnh Phước từng công tác tại Công ty TNHH Mekong. Năm 1998-2008 Ông giữ chức vụ Trưởng VPĐD tại Tp. Hồ Chí Minh của Tôn Đông Á và trở thành Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,62%

Ông ĐOÀN DANH TUẤN



Ông ĐOÀN DANH TUẤN

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1957

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Quốc tế

Ông Đoàn Danh Tuấn hiện đang là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Thép Toàn Thắng. Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT Tôn Đông Á từ tháng 05/2021 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,15%

Ông PHẠM QUỐC THẮNG



Ông PHẠM QUỐC THẮNG

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm Hóa

Ông Phạm Quốc Thắng từng giữ chức vụ Phó Giám đốc tại Công ty TNHH Nước Giải khát Hoàn Cầu An Giang và công tác tại Công ty Thực phẩm MeKong Gò Vấp. Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc của Tôn Đông Á từ năm 1998 đến năm 2008 trước khi trở thành Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 1,10%

Ông NGÔ VĂN SINH



Ông NGÔ VĂN SINH

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Ông Ngô Văn Sinh từng công tác tại LS Industrial System và Schneider Electric. Hiện nay, Ông đang là Giám đốc điều hành tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Miền Trung và giữ chức vụ thành viên HĐQT Tôn Đông Á từ tháng 05/2021 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,10%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SỐ CUỘC HỌP HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cuộc họp
1.	Ông Nguyễn Thanh Trung	Chủ tịch HĐQT	27
2.	Bà Lê Thị Phương Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	27
3.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT không điều hành	27
4.	Ông Hồ Song Ngọc	Thành viên thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	27
5.	Ông Phạm Quốc Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	27
6.	Ông Đoàn Vĩnh Phước	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	27
7.	Ông Đoàn Danh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	27
8.	Ông Ngô Văn Sinh	Thành viên độc lập HĐQT	27

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.



CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	02/01/2024	Thông qua thực hiện hợp đồng giao dịch với tổ chức, cá nhân và người liên quan	100%
2	01/2024/NQ-HĐQT-TDA	06/02/2024	Trích lập quỹ năm 2023	100%
3	02/2024/NQ-HĐQT-TDA	15/03/2024	Triển khai đầu tư Nhà máy 4	100%
4	03/2024/NQ-HĐQT-TDA	18/03/2024	Thay đổi kỳ hạn chuyển đổi trái phiếu Posco	100%
5	04/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/04/2024	Góp vốn thành lập Công ty con (Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ)	100%
6	04.2/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/04/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ	100%
7	05/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/04/2024	Chuyển nhượng tài sản tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng	100%
8	06/2024/NQ-HĐQT-TDA	26/04/2024	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
9	07/2024/NQ-HĐQT-TDA	03/05/2024	Tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2024 và chốt ngày đăng ký cuối cùng	100%
10	08/2024/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	21/06/2024	Thực hiện Quan hệ tín dụng với TP Bank CN Bến Thành niên độ 2024 - 2025	100%
11	09/2024/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiêm nghị quyết	21/06/2024	Kế hoạch kinh doanh năm 2024, đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Tân Bình	100%
12	08/2024/NQ-HĐQT-TDA	28/06/2024	Bổ nhiệm các chức danh trong Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	100%
13	09/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/07/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng (Nguyễn Thanh Trung)	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	10/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/07/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An (Nguyễn Văn Đại)	100%
15	11/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/07/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh (Nguyễn Văn Đại)	100%
16	12/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/07/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty, người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương (Đoàn Vĩnh Phước)	100%
17	13/2024/NQ-HĐQT-TDA	11/07/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty (Nguyễn Hồng Nhung – nhiệm kỳ 2024 - 2029)	100%
18	14/2024/NQ-HĐQT-TDA	01/08/2024	Thông qua trích lập thù lao HĐQT, BKS, BTK năm 2023	100%
19	15/2024/NQ-HĐQT-TDA	19/09/2024	Phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2023	100%
20	12A/2024/BBH-HĐQT-TDA Biên bản họp kiểm nghị quyết	19/09/2024	Thực hiện quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	100%
21	16/2024/NQ-HĐQT-TDA	29/10/2024	Chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt	100%
22	17/2024/NQ-HĐQT-TDA	07/11/2024	Chấm dứt dự án Nhà máy dây chuyền cuộn ống thép tại Đà Nẵng	100%
23	18/2024/NQ-HĐQT-TDA	07/11/2024	Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng	100%
24	19/2024/NQ-HĐQT-TDA	19/11/2024	Triển khai đầu tư ra nước ngoài	100%
25	20/2024/NQ-HĐQT-TDA	19/11/2024	Bổ nhiệm người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty CP Tôn Đông Á tại Công ty PT INDO VINA STEEL	100%
26	21/2024/NQ-HĐQT-TDA	19/11/2024	Triển khai đầu tư ra nước ngoài	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
27	22/2024/NQ-HĐQT-TDA	18/12/2024	Đầu tư thêm vốn vào Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ	100%
28	23/2024/NQ-HĐQT-TDA	18/12/2024	Bổ sung người đại diện pháp luật tại Công ty TNHH MTV Đông Á - Phú Mỹ	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò Hội đồng Quản trị độc lập trong việc bảo vệ an toàn vốn của cổ đông, đặc biệt bảo vệ lợi ích của những cổ đông nhỏ và nhóm lợi ích khác liên quan tới Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM:
Không có



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng Ban	23/06/2023		Kỹ sư cơ khí
2	Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên	23/06/2023		Cử nhân Kinh Tế
3	Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên	23/06/2023		Cử nhân Quản trị kinh doanh

Lý lịch Ban kiểm soát

Ông NGUYỄN NĂNG TÍN

Ông NGUYỄN NĂNG TÍN

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Ông Nguyễn Năng Tín từng làm Giảng viên tại ĐH Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh, từng công tác tại Công ty Mekong GmbH- CHLB Đức, Cty TNHH Thương Mại - Xây Dựng Nam Hải. Ông được bầu làm Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 07/2011 và tháng 06/2023 đến nay là Trưởng Ban Kiểm soát.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,12%

Bà ĐINH THỊ THẢO LY

Bà ĐINH THỊ THẢO LY

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bà Đinh Thị Thảo Ly từng công tác tại Sở Xây dựng Thái Nguyên và trở thành Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 06/2023

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0%

Ông HOÀNG DUY NHẤT

Ông HOÀNG DUY NHẤT

Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh

Ông Hoàng Duy Nhất từng công tác tại Saigon Auto, Shell Lubricants Viet Nam. Hiện nay, Ông đang là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương Mại Ngọc Khiêm, Phó giám đốc Công ty TNHH Dược Phẩm Linh Ân và trở thành Thành viên BKS Tôn Đông Á từ 06/2023.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0%

BAN KIỂM SOÁT

SỐ CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cuộc họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng Ban	03	Đi công tác nước ngoài
2	Bà Định Thị Thảo Ly	Thành viên	04	
3	Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên	04	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hiện tại, sau kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được thực hiện nhiệm vụ phân công và tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) tiếp tục thực hiện vai trò giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (BTGD) và các bộ phận liên quan diễn ra minh bạch, hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ trong công ty. Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa các bên đã được duy trì và cải thiện, đảm bảo tính hợp pháp và đáp ứng yêu cầu quản trị công ty hiệu quả.

Đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Ban hành nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, chính sách, và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua: Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã tập trung vào các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, đảm bảo sự phát triển bền vững.

Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân công, phân cấp của Hội đồng Quản trị. Các hoạt động điều hành đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền và nhiệm vụ, không vượt quá các quy định đã được phê duyệt.
- Xem xét báo cáo tài chính và kế hoạch sản xuất, kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc đã trình các báo cáo tài chính định kỳ và các báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh lên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Các báo cáo này đều được kiểm tra kỹ lưỡng, đảm bảo tính chính xác và phản ánh đúng tình hình tài chính, hoạt động của công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Cơ chế phối hợp hoạt động

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo thông tin giữa các bên luôn được cập nhật đầy đủ, chính xác và đúng hạn. Việc trao đổi thông tin được thực hiện theo đúng nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Tham dự các cuộc họp định kỳ

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, theo sát các quyết định, nghị quyết được đưa ra, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan quản trị.

Phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Ban Kiểm soát cũng phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đảm bảo tiến trình diễn ra theo đúng quy định pháp lý và các yêu cầu của cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát và phối hợp hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện đúng quy định pháp luật và các quy chế nội bộ. Mối quan hệ phối hợp giữa các bên được duy trì thường xuyên và hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Việc phối hợp và trao đổi thông tin giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được duy trì thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ được tổ chức theo kế hoạch, đảm bảo sự tương tác trực tiếp giữa các bên và thông qua việc chia sẻ tài liệu, báo cáo và các thông tin liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cũng như phối hợp với Hội đồng Quản trị và bộ máy điều hành trong Công ty thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết đã được ban hành.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Ông Hồ Song Ngọc - Tổng Giám đốc: Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Phạm Quốc Thắng - Phó Tổng Giám đốc: Xem phần Thành viên HĐQT
- Ông Đoàn Vĩnh Phước - Phó Tổng Giám đốc: Xem phần Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Đại - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Trần Lệ Xuân - Kế toán trưởng

Lý lịch Ban điều hành

Ông NGUYỄN VĂN ĐẠI

Ông NGUYỄN VĂN ĐẠI

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Công nghiệp

Ông Nguyễn Văn Đại từng công tác tại Công ty Thép Nhà Bè, Công ty Liên doanh Vingal, Công ty Nam Hà Việt, Nhà máy thép Phú Mỹ, Công ty Thép miền Nam, Công ty CP Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ. Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tôn Đông Á từ 12/2019 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,20%

Bà TRẦN LỆ XUÂN

Bà TRẦN LỆ XUÂN

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Bà Trần Lệ Xuân từng công tác tại Công ty TNHH Nước Giải khát Hoàn Cầu An Giang và Công ty TNHH Minh Nguyên. Năm 2011 công tác tại Tôn Đông Á và trở thành Kế toán trưởng Công ty từ 2018 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu tại ngày 11/11/2024: 0,02%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tiền lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát thực hiện năm 2024: được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Tài chính Hợp nhất được kiểm toán năm 2024, mục 34. Nghiệp vụ với Các bên liên quan phần Thuyết minh Báo cáo Tài chính.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Thị Phương Loan	TV HĐQT	13.003.790	11,34%	14.777.116	12,88%	Mua cổ phiếu
2	Vũ Minh Tân	Chồng của Bà Lê Thị Phương Loan TV HĐQT	1.093.326	0,95%	0	0	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Thùy Liên	Vợ của ông Phạm Quốc Thắng TV HĐQT/PTGD	0	0	1,000	0,00%	Mua cổ phiếu
4	Trần Lệ Xuân	Kế Toán trưởng	30,000	0,03%	27,400	0,02%	Bán cổ phiếu

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về cơ bản, Tôn Đông Á luôn tuân thủ các quy định về Quản trị công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép lá mạ nói chung, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tính đến 31/12/2024, Hội đồng Quản trị Công ty gồm 08 thành viên, trong đó có 04 thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, đáp ứng đúng quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Công ty	Quan hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có)	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Long An	Công ty liên quan	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	01/2024/BBH-HĐQT-TDA	Mua, bán sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa	947.290	
2	Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bình Dương	Công ty liên quan	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	01/2024/BBH-HĐQT-TDA	Mua, bán Dịch vụ	154.642	
3	Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Đà Nẵng	Công ty liên quan	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	01/2024/BBH-HĐQT-TDA	Bán thành phẩm	441.999	
4	Công ty TNHH MTV Tôn Đông Á Bắc Ninh	Công ty liên quan	Từ tháng 01/2024 đến tháng 12/2024	01/2024/BBH-HĐQT-TDA	Bán thành phẩm	809.537	



06

BÁO CÁO BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững	104
Mô hình phát triển bền vững	105
Gắn kết bên liên quan	106
Tác động lên môi trường	108
Quản lý nguồn nguyên vật liệu và năng lượng	110
Nguồn cung cấp nước và xử lý chất thải	112
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	112
Chính sách liên quan đến người lao động	112
Xã hội	116
Định hướng năm 2025 và tầm nhìn dài hạn	118



THÔNG DIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại Tôn Đông Á, phát triển bền vững không chỉ là một mục tiêu mà là kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Công ty cam kết phát triển theo hướng bảo vệ môi trường, tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội và duy trì sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong tương lai.

Với vai trò là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành thép, Tôn Đông Á luôn nỗ lực không ngừng để đưa ra các sản phẩm thép mạ chất lượng cao, đồng thời ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, giảm thiểu tác động đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Công ty hiểu rằng việc bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm mà còn là cơ hội để nâng cao sự cạnh tranh và duy trì sự phát triển bền vững lâu dài.

Phát triển bền vững của Tôn Đông Á được thể hiện qua những cam kết cụ thể, bao gồm:

Sản xuất xanh: Áp dụng các công nghệ hiện đại giúp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và tái chế nguồn tài nguyên.

Phát triển con người: Đầu tư vào nguồn nhân lực, tạo ra một môi trường làm việc sáng tạo, minh bạch và khuyến khích sự phát triển cá nhân.

Trách nhiệm xã hội: Tham gia các hoạt động cộng đồng và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

Tạo giá trị bền vững: Công ty tập trung vào việc tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông và các bên liên quan, với những sản phẩm chất lượng cao, bảo vệ lợi ích của khách hàng và đối tác.

Công ty tin tưởng rằng, với sự nỗ lực liên tục và cam kết vững chắc, Tôn Đông Á sẽ không chỉ đạt được sự phát triển mạnh mẽ trong ngành thép mà còn góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và môi trường. Tôn Đông Á cam kết tiếp tục đi đầu trong việc thúc đẩy các sáng kiến bền vững, để mỗi bước đi của Công ty đều gắn liền với trách nhiệm và giá trị lâu dài.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



GẮN KẾT BÊN LIÊN QUAN

Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các bên liên quan có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với thành công của doanh nghiệp. Với mỗi nhóm đối tượng, Tôn Đông Á sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau, thận trọng nghiên cứu và có những điều chỉnh phù hợp vào các chính sách và các hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi sẽ tiếp tục tạo ra các chương trình và dự án xã hội, góp phần vào việc cải thiện điều kiện sống và phát triển bền vững cho cộng đồng xung quanh. Tất cả những nỗ lực này không chỉ là một cam kết mà còn là một trách nhiệm của chúng tôi đối với tương lai của hành tinh và thế hệ tương lai.

Trên hành trình “Cùng xây cuộc sống xanh”, dưới sự định hướng của HĐQT, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm triển khai và đảm bảo hiệu quả của các chính sách phát triển bền vững tại Tôn Đông Á với cam kết tạo lập giá trị tốt nhất cho các bên liên quan, củng cố bề phóng vững vàng để đưa doanh nghiệp vươn đến khát vọng thịnh vượng kinh tế, bền vững môi trường, công bằng xã hội.

Bên liên quan	Hình thức tương tác	Các chủ đề được quan tâm
Cổ đông - Nhà đầu tư	- Gặp gỡ trực tiếp; - ĐHĐCĐ; - Bản tin IR newsletters; - Website; - Phương tiện truyền thông đại chúng; Các kênh liên lạc khác (Email, Điện thoại...)	- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững; - Đối xử bình đẳng và đảm bảo quyền lợi cổ đông; - Thông tin minh bạch.
Người lao động	- Hội nghị người lao động; - Họp định kỳ hàng tuần/quý; - Họp đánh giá mức độ hoàn thành công việc; - Kênh truyền thông nội bộ; - Đào tạo; - Email phòng nhân sự...	- Môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp; - Gia tăng quyền lợi, phúc lợi cho người lao động; - Chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến.
Khách hàng	- Khảo sát mức độ hài lòng; - Hội nghị khách hàng - Các buổi trao đổi, gặp gỡ trực tiếp hoặc qua các liên lạc khác	- Chất lượng sản phẩm mang lại cho người sử dụng; - An toàn và hiệu quả trong thực tế sử dụng.
Nhà cung cấp	- Gặp gỡ trao đổi trực tiếp; qua các kênh liên lạc khác - Hợp đồng hợp tác với Nhà cung cấp.	Hợp tác cùng phát triển, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
Cộng đồng	Phối hợp với Chính quyền địa phương tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương.	- Tạo cơ hội nghề nghiệp, cải thiện thu nhập cho người dân địa phương; - Hỗ trợ phát triển kinh tế, hạ tầng ở địa phương.

Bên liên quan	Hình thức tương tác	Các chủ đề được quan tâm
Chính phủ	- Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Cơ quan ban ngành nhà nước tổ chức; - Tham gia các tổ chức, Hiệp hội Ngành.	Thực hiện các định hướng, chiến lược phát triển của chính phủ, tích cực đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế, thị trường, cộng đồng dân cư.
Nghân hàng và tổ chức tín dụng	- Gặp mặt trao đổi trực tiếp; - Hợp đồng tín dụng.	- Hiệu quả kinh doanh; - Khả năng chi trả cho các nhà cung cấp vốn.
Truyền thông	Các chương trình giao lưu, hợp tác báo chí, thông cáo báo chí về hoạt động Doanh nghiệp.	Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp đến công chúng.



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Sáng kiến giảm tác động môi trường: Bước tiến xanh

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai dự án Điện Mặt trời Áp mái tại Nhà máy TDA.Thủ Dầu Một (KCN Đồng An 2, Bình Dương) với đầu tư 54 tỷ đồng, hoàn thành năm 2024, giảm phụ thuộc điện lưới và cắt giảm phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp. Công ty áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, chuyển đổi nhiên liệu sang CNG, tái sử dụng nhiệt dư, và sử dụng nguyên liệu tái chế, giảm chi phí năng lượng ~5% và lượng khí thải. Công ty cũng tối ưu vận hành (bảo trì máy móc, tái sử dụng nhiệt), cải tiến logistics (tối ưu tuyến đường, phương tiện tiết kiệm nhiên liệu), và xây dựng hệ thống giám sát khí thải, đạt các tiêu chuẩn quốc tế (ISO 14001, 14064-1, 50001).

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

➤ **Ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến và hiệu quả năng lượng:** Công ty đầu tư vào các công nghệ sản xuất hiện đại giúp tối ưu hóa quá trình sản xuất, giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Các hệ thống quản lý năng lượng được triển khai nhằm kiểm soát và tiết kiệm năng lượng trong các dây chuyền sản xuất thép và tôn, đồng thời giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nguồn năng lượng không tái tạo.

➤ **Sử dụng nhiên liệu sạch và tiết kiệm năng lượng:** Thay đổi nhiên liệu (từ dầu than sang dầu khí sạch CNG) và tăng cường sử dụng năng lượng có hiệu quả (sử dụng nhiệt dư, khí dư tái tạo năng lượng, bố trí hợp lý các thiết bị truyền động...). Công ty cam kết áp dụng các tiêu chuẩn quản lý năng lượng hiệu quả, việc đầu tư vào công nghệ hiện đại (dây chuyền CM4) và hệ thống quản lý ERP đã giúp công ty tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm tiêu hao năng lượng và nguyên liệu.

➤ **Sử dụng nguyên liệu tái chế và giảm thiểu chất thải:** Công ty thúc đẩy việc sử dụng nguyên liệu tái chế trong quá trình sản xuất và vận chuyển, giúp giảm lượng khí nhà kính phát thải. Các chất thải từ sản xuất cũng được tái chế và sử dụng lại, hạn chế tối đa lượng chất thải thải ra môi trường, từ đó giảm thiểu các tác động xấu đến khí hậu. Công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, đảm bảo không có vi phạm liên quan đến xử lý chất thải và đang hướng tới việc tăng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất.

➤ **Nâng cao hiệu quả vận hành và tối ưu hóa quy trình sản xuất:** Công ty thực hiện các cải tiến liên tục trong quy trình sản xuất để nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thiểu thời gian chạy máy và lượng khí thải phát sinh. Cụ thể, công ty sẽ áp dụng các biện pháp như kiểm tra, bảo trì định kỳ các máy móc thiết bị, sử dụng các hệ thống tái sử dụng nhiệt, nghiên cứu sử dụng thay thế các thiết bị ít tiêu hao và tối ưu hóa các quy trình làm việc để giảm thiểu lượng khí thải phát sinh trong sản xuất.

➤ **Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo:** Công ty sẽ dần chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và gió để cung cấp điện cho các hoạt động sản xuất. Việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo không chỉ giảm lượng khí CO2 phát thải mà còn giúp công ty giảm chi phí năng lượng dài hạn.

➤ **Cải tiến trong hệ thống vận tải và logistics:** Công ty chú trọng đến việc giảm phát thải từ các hoạt động vận chuyển, bao gồm việc tối ưu hóa các tuyến đường vận chuyển, sử dụng các phương tiện giao thông tiết kiệm nhiên liệu và hạn chế số lượng chuyến đi không cần thiết. Đồng thời, công ty sẽ phối hợp với các đối tác logistics để triển khai các biện pháp giảm thiểu phát thải trong quá trình vận chuyển sản phẩm.

➤ **Xây dựng hệ thống giám sát và báo cáo khí thải:** Công ty triển khai các hệ thống giám sát và báo cáo định kỳ về lượng khí thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất, giúp đánh giá tác động môi trường và đưa ra các biện pháp cải tiến.

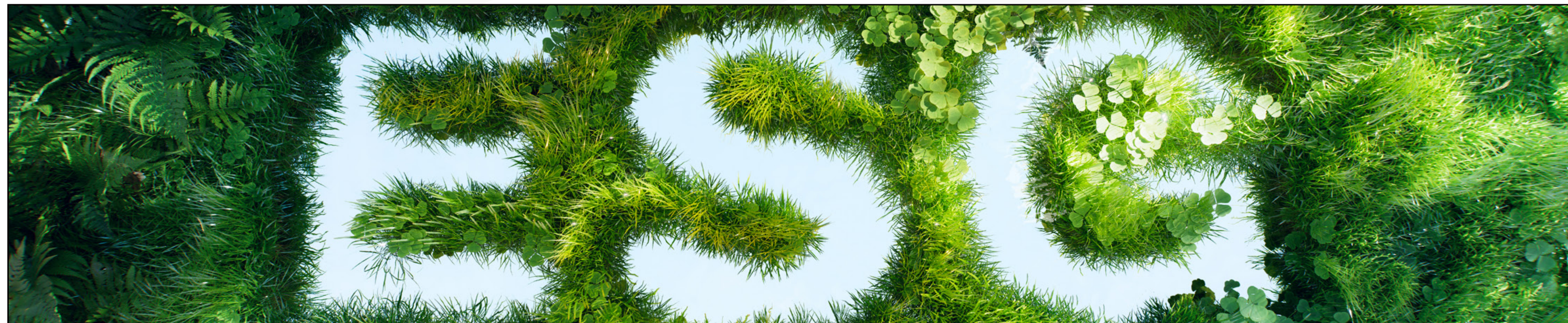
➤ **Đưa công nghệ số vào quá trình sản xuất và quản lý:** nhằm giảm thiểu sử dụng năng lượng, các vật liệu, dụng cụ sản xuất và văn phòng.

➤ **Đạt và duy trì đáp ứng các tiêu chuẩn Quốc tế** về Chất lượng sản phẩm ISO 9001, ISO 5000: Hệ thống quản lý năng lượng, Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015. Năm 2024 Công ty tiếp tục đạt được chứng nhận ISO 14064-1:2018: Kiểm kê Khí nhà kính, ISO 14067: 2018: Vết Carbon của Sản phẩm

➤ **Khuyến khích và đào tạo nhân viên về giảm phát thải khí nhà kính:** Công ty tổ chức các khóa đào tạo và nâng cao nhận thức cho nhân viên về tầm quan trọng của việc giảm thiểu khí thải, đồng thời khuyến khích sáng kiến và cải tiến trong các hoạt động sản xuất. Mỗi nhân viên sẽ được tham gia vào quá trình cải tiến hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường thông qua các sáng kiến nhỏ trong công việc hàng ngày.

Công ty đặt định hướng tương lai tiếp tục đầu tư vào các giải pháp sản xuất xanh, như mở rộng hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy khác và áp dụng công nghệ sản xuất ít phát thải.

Công ty cũng cam kết cải thiện việc đo lường và báo cáo dữ liệu phát thải GHG, tiêu thụ năng lượng, và quản lý tài nguyên, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG

TỔNG LƯỢNG NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG

STT	Nội dung	Thông tin sử dụng
I Nguyên Vật liệu		
	Nguyên Vật liệu sử dụng (Kg)	710.969.834
	Tỷ lệ Tái sử dụng tuần hoàn acid (%)	220%
II Tiêu thụ năng lượng		
	Lượng nước sử dụng (M3)	864.066
	Lượng nước thải (M3)	548.630
	Tỷ lệ lượng nước tái sử dụng (%)	37%
	Điện (kwh)	178.048.542
	Khác (Kg)	181.255,60

NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC

CTCP NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG



CÁC BÁO CÁO SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Ứng dụng công nghệ sản xuất hiệu quả năng lượng: Công ty đầu tư vào các công nghệ tiên tiến giúp tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng. Việc sử dụng các hệ thống tự động điều chỉnh nhiệt độ, áp suất và các thông số kỹ thuật trong quá trình sản xuất tôn giúp tiết kiệm năng lượng đáng kể mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nâng cấp và bảo trì thiết bị: Các máy móc, thiết bị sản xuất được bảo trì định kỳ để đảm bảo hoạt động ở hiệu suất cao nhất. Việc bảo dưỡng thường xuyên giúp giảm thiểu hao phí năng lượng do thiết bị không hoạt động hiệu quả. Đồng thời, công ty sẽ đầu tư nâng cấp các thiết bị cũ, thay thế bằng các công nghệ tiết kiệm năng lượng.

Sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng: Công ty chuyển đổi hệ thống chiếu sáng trong nhà máy và văn phòng sang các thiết bị LED tiết kiệm năng lượng, giúp giảm tiêu thụ điện năng và chi phí vận hành. Hệ thống chiếu sáng cũng được lắp đặt với các cảm biến tự động điều chỉnh ánh sáng theo nhu cầu, giúp tiết kiệm năng lượng khi không cần thiết.

Sử dụng năng lượng tái tạo: Công ty đang hướng tới sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời và gió để cung cấp một phần nhu cầu điện năng cho các hoạt động sản xuất. Việc sử dụng năng lượng tái tạo không chỉ giúp tiết kiệm chi phí điện năng mà còn giúp giảm thiểu tác động đến môi trường.

Công ty đã trồng rất nhiều cây xanh nhằm giảm nhiệt lượng và hấp thụ một phần khí CO₂ thải ra.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình quản lý, vận hành các nhà máy trực thuộc, Công ty thường xuyên chỉ đạo các phòng ban chuyên môn theo dõi cập nhật các văn bản pháp quy về môi trường để triển khai áp dụng vào thực tiễn. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chấp hành theo các yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm công tác đánh giá tác động, kiểm soát, phân tích mức độ ảnh hưởng, xây dựng các phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, phòng chống cháy nổ, xử lý khí thải, chất thải...

Năm 2024, Công ty không vi phạm luật pháp hoặc quy định về môi trường, do đó không bị xử phạt hoặc nộp tiền phạt.

CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

 **1.481 lao động**  **18.000.000 Triệu đồng/người/tháng**  **39 giờ đào tạo/Nhân viên/năm**



CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công tác an toàn sức khỏe môi trường (ATSKMT) là trách nhiệm hàng đầu của tất cả các cấp quản lý và là bộ phận quan trọng trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng chính sách nhằm đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho tất cả người lao động của công ty và áp dụng các biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu tối đa các rủi ro gây thương tật hoặc tác hại đối với sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản hoặc ô nhiễm môi trường.

Nguyên tắc:

- Tuân thủ pháp luật
- Chủ động phòng ngừa
- Đào tạo và nâng cao nhận thức

Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty cam kết thiết lập và duy trì một hệ thống ATSKMT đảm bảo:

- Tuân thủ pháp luật và đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, đảm bảo các hoạt động, các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng đạt chuẩn mực công nghiệp được thừa nhận.
- Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất về ATSKMT. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố nguy hiểm có thể gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thiệt hại tài sản, tổn thất sản xuất, ô nhiễm môi trường;
- Tạo thuận lợi cho việc trao đổi với Cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những người liên quan về vấn đề cải thiện công tác ATSKMT.
- Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác ATSKMT, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;
- Đào tạo cho Cán bộ công nhân viên Công ty các kiến thức về công tác ATSKMT phù hợp với công việc được giao;
- Đảm bảo kế hoạch ứng cứu khẩn cấp được xây dựng và duy trì có hiệu quả, đủ năng lực ứng cứu trong các trường hợp khẩn cấp;
- Định kỳ kiểm tra, xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác ATSKMT để cải tiến liên tục.
- Các chính sách khác nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

- Tôn Đông Á luôn tập trung vào việc nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ nhân viên ở tất cả các bộ phận công tác. Ban lãnh đạo công ty khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ nhân viên phát triển toàn diện, không chỉ về chuyên môn mà còn về kỹ năng mềm. Điều này được thực hiện thông qua các chương trình đào tạo chính thức, tự học và trao đổi kiến thức giữa các thành viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ, các lớp học nâng cao tay nghề và bậc kỹ thuật, khuyến khích việc học hỏi và sáng tạo trong công việc sản xuất, từ đó hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Tôn Đông Á chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua các chiến lược đào tạo bài bản và việc xây dựng các quy trình, chính sách nhân sự. Công ty đã ban hành các quy chế và quy trình tuyển dụng rõ ràng, cũng như cơ chế thu hút và đãi ngộ người lao động hợp lý để giữ chân nhân tài. Ngoài ra, công ty cũng thực hiện các chính sách hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với các đối tác chiến lược nhằm áp dụng những kiến thức mới vào thực tiễn sản xuất và kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.
- Công ty luôn xem con người là tài sản vô giá và đã không ngừng đầu tư, triển khai các chương trình đào tạo và phát triển năng lực định kỳ cho nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên cập nhật các kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật, công nghệ mới để chủ động, kịp thời thích nghi với các thay đổi nhanh chóng trong công việc, góp phần quan trọng cho chiến lược hoạt động, phát triển bền vững của công ty.



XÃ HỘI

Tôn Đông Á định hướng đồng hành, hỗ trợ phát triển bền vững của xã hội trên nhiều phương diện, bằng việc tập trung vào các định hướng chính: xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng; hỗ trợ phát triển nền giáo dục; phát triển cộng đồng; tạo dựng hậu phương vững chắc; tạo nên mạng lưới cộng đồng cùng lan tỏa, sẻ chia. Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển 26 năm, Tôn Đông Á luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước thông qua các hoạt động thiết thực có ích cho xã hội với tổng kinh phí là 49 tỷ đồng. Các hoạt động cụ thể trong năm 2024:

HỖ TRỢ GIÁO DỤC:

- Tôn Đông Á đã phối hợp cùng Quỹ Giáo dục Huế Hiếu Học trao tặng hơn 500 suất học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng đạt thành tích tốt, với tổng trị giá gần 1,4 tỷ đồng.

XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG:

- Tài trợ học bổng chương trình “Xuân với trẻ em khó khăn lần XVI” của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương; tài trợ học bổng chương trình “Mùa xuân cho em lần thứ 16” của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam; tài trợ học bổng chương trình “Tết nhân ái – Xuân Quý Mão 2024” của Hội Chữ Thập Đỏ Tỉnh Bình Dương; tài trợ học bổng, công trình xã hội, trong chương trình “Cuộc đua xe đạp tranh cúp truyền hình, HTV – Tôn Đông Á lần thứ 36 năm 2024”; tài trợ chiến dịch Mùa hè xanh của Trường Đại học Bách Khoa - ĐHQG TP.HCM - Khoa Công nghệ Vật liệu.
- Công ty đã đồng hành cùng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Dương trong việc trao hơn 1.000 suất học bổng và 6 căn nhà chữ thập đỏ, với tổng trị giá hơn 12 tỷ đồng.
- Tài trợ kinh phí xây dựng công trình nhà vệ sinh cho UBND huyện Nam Đông, TP.Huế và UBND huyện A Lưới, TP.Huế.
- Tôn Đông Á cũng tham gia tài trợ cho các hoạt động xây dựng cầu, đường, hỗ trợ tôn lợp nhà và nhiều công trình ý nghĩa khác, góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng và đời sống của người dân.

HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN VÀ TRI ÂN:

- Công ty đã tham gia các chương trình như “Hành trình gần 1 thập kỷ nâng bước cùng cuộc đi bộ gây quỹ Quận Phú Nhuận” và “Hưởng ứng tháng cao điểm ‘Vì người nghèo’ năm 2024 tại TP.HCM”, thể hiện tinh thần trách nhiệm và sẻ chia với cộng đồng.

HỖ TRỢ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH VÀ QUÂN ĐỘI:

- Tài trợ kinh phí xây dựng nhà đồng đội cho Công An TP.HCM và Ban chỉ huy Quân sự TP.Tân Uyên; tài trợ học bổng cho học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Bình Dương; tài trợ học bổng học tập trải nghiệm cho học sinh Trường THPT Phan Châu Trinh - Đà Nẵng;
- Tài trợ kinh phí cho quân nhân có hoàn cảnh khó khăn, học bổng cho con em quân nhân có thành tích học tập tốt của Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân. Những hoạt động trên không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhiều người dân mà còn khẳng định cam kết của Tôn Đông Á trong việc đồng hành cùng sự phát triển bền vững của cộng đồng.

ĐỊNH HƯỚNG 2025 VÀ TẦM NHÌN DÀI HẠN

Hành trình “cùng xây cuộc sống xanh” của công ty không chỉ là một cam kết mà còn là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của công ty. Với những thành tựu ấn tượng trong năm 2024, Tôn Đông Á đã đặt nền móng vững chắc cho một tương lai bền vững, nơi giá trị kinh tế, môi trường, và xã hội hòa quyện. Đối với trách nhiệm môi trường, công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu mở rộng các dự án năng lượng tái tạo, đặt mục tiêu giảm phát thải GHG cụ thể, và cải thiện báo cáo môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế. Công ty sẽ tiếp tục các chương trình CSR, tập trung vào giáo dục và hạ tầng, đồng thời tăng cường gắn kết nhân viên thông qua đào tạo và phúc lợi. Về quản trị, công ty sẽ tiếp tục tăng cường minh bạch thông tin, quản trị tỷ lệ nợ, và đầu tư vào R&D để phát triển các giải pháp thép thân thiện với môi trường, hướng tới vị thế dẫn đầu ngành thép bền vững tại Việt Nam và quốc tế. Công ty tin rằng với sự đồng hành của cổ đông, đối tác, và cộng đồng, Tôn Đông Á sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị xanh, góp phần xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.



1. Tổng quan về Công ty
2. Tình hình hoạt động trong năm
3. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc



4. Đánh giá của Hội đồng Quản trị
5. Quản trị Công ty
6. Báo cáo bền vững
7. Báo cáo tài chính

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 122

Báo cáo tài chính được kiểm toán 124



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 11661432/67733233-HN

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) và các công ty con (“Nhóm Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 47, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Lý Hồng Mỹ
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4175-2022-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		10.338.423.091.776	8.670.273.697.031
110	I. Tiền	4	811.027.391.399	1.193.754.292.296
111	1. Tiền		811.027.391.399	1.193.754.292.296
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		3.221.633.265.825	2.156.059.870.662
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	3.221.633.265.825	2.156.059.870.662
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.242.365.214.255	1.984.154.269.933
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.211.559.391.880	1.935.362.770.403
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	14.341.792.110	28.704.843.056
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	47.367.616.434	45.485.169.483
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(30.903.586.169)	(25.398.513.009)
140	IV. Hàng tồn kho	9	4.584.590.741.297	3.126.953.454.480
141	1. Hàng tồn kho		4.835.991.887.109	3.210.908.157.973
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(251.401.145.812)	(83.954.703.493)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		478.806.479.000	209.351.809.660
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	32.029.733.527	24.858.145.106
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	446.756.758.633	184.159.677.855
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	19.986.840	333.986.699

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		2.600.544.115.619	2.871.809.380.728
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		13.524.804.916	10.068.759.000
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn		6.435.000	6.435.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	13.518.369.916	10.062.324.000
220	II. Tài sản cố định		1.942.246.136.936	2.246.802.305.430
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	1.715.803.984.870	2.040.269.418.990
222	Nguyên giá		4.558.176.045.474	4.561.487.526.222
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.842.372.060.604)	(2.521.218.107.232)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	103.377.490.380	84.924.011.674
225	Nguyên giá		137.560.662.212	103.857.802.366
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(34.183.171.832)	(18.933.790.692)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	123.064.661.686	121.608.874.766
228	Nguyên giá		141.291.673.727	138.275.724.227
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(18.227.012.041)	(16.666.849.461)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		65.722.024.716	24.010.886.974
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	14.1	25.621.793.759	19.985.897.068
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.2	40.100.230.957	4.024.989.906
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		110.000.000.000	270.640.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	110.000.000.000	270.640.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		469.051.149.051	320.287.429.324
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	404.395.240.995	289.794.745.038
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.3	56.872.498.004	21.836.368.434
269	3. Lợi thế thương mại	15	7.783.410.052	8.656.315.852
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.938.967.207.395	11.542.083.077.759

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		9.123.862.004.956	7.922.832.503.399
310	I. Nợ ngắn hạn		9.001.585.506.436	7.879.094.963.528
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	1.842.938.322.215	1.327.879.469.601
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	60.367.214.283	65.083.404.498
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	225.462.074.067	32.405.621.380
314	4. Phải trả người lao động		37.039.947.871	34.724.227.615
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	12.039.866.765	52.132.131.996
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	2.755.507.742	528.724.277.167
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	6.778.798.090.852	5.804.027.377.038
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	42.184.482.641	34.118.454.233
330	II. Nợ dài hạn		122.276.498.520	43.737.539.871
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	66.590.834.558	43.737.539.871
339	2. Trái phiếu chuyển đổi	23	55.685.663.962	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.815.105.202.439	3.619.250.574.360
410	I. Vốn góp của chủ sở hữu	24.1	3.815.105.202.439	3.619.250.574.360
411	1. Vốn cổ phần		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.146.915.100.000	1.146.915.100.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		834.436.453.483	834.436.453.483
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		1.931.977.742	1.931.977.742
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		3.430.602.730	3.430.602.730
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.826.339.918.321	1.630.396.692.504
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.484.481.936.182	1.346.823.566.407
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		341.857.982.139	283.573.126.097
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.051.150.163	2.139.747.901
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.938.967.207.395	11.542.083.077.759

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Võ Công Danh
Người lập

Trần Lệ Xuân
Kế toán trưởng

Hồ Song Ngọc
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	19.154.277.660.034	17.462.680.329.247
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(18.429.005.144)	(28.102.508.698)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	19.135.848.654.890	17.434.577.820.549
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(17.686.750.643.221)	(16.305.438.743.136)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.449.098.011.669	1.129.139.077.413
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	435.949.021.441	378.446.661.785
22	7. Chi phí tài chính	27	(353.542.976.914)	(371.286.174.582)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(242.616.957.479)	(296.649.131.094)
25	8. Chi phí bán hàng	28	(1.027.104.586.587)	(764.270.241.235)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(111.461.006.673)	(63.076.241.647)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		392.938.462.936	308.953.081.734
31	11. Thu nhập khác	31	38.761.593.021	6.851.882.090
32	12. Chi phí khác	31	(3.629.819.767)	(9.915.692.482)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	31	35.131.773.254	(3.063.810.392)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		428.070.236.190	305.889.271.342
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(121.336.981.359)	(22.506.458.379)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	35.036.129.570	189.485.140
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		341.769.384.401	283.572.298.103
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		341.857.982.139	283.573.126.097
62	19. Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(88.597.738)	(827.994)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33	2.484	1.834
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33	2.439	1.800

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2025

Võ Công Danh
Người lập

Trần Lệ Xuân
Kế toán trưởng

Hồ Song Ngọc
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		428.070.236.190	305.889.271.342
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định ("TSCĐ")	11, 12, 13, 15	349.156.456.461	345.094.844.545
03	Các khoản dự phòng		172.951.515.479	418.496.286
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		17.001.518.002	(1.689.630.715)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(223.806.660.841)	(215.172.138.588)
06	Chi phí lãi vay	27	242.616.957.479	296.649.131.094
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		985.990.022.770	731.189.973.964
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		458.947.861.176	(868.012.689.633)
10	(Tăng) giảm hàng tồn kho		(1.630.719.625.827)	137.879.809.521
11	Tăng các khoản phải trả		37.613.940.471	589.196.491.586
12	Tăng chi phí trả trước		(121.772.084.378)	(2.077.165.707)
14	Tiền lãi vay đã trả		(240.512.605.658)	(309.037.265.958)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(19.705.145.826)	(2.777.705.082)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(23.157.557.608)	(23.826.872.565)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(553.315.194.880)	252.534.576.126
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(53.817.993.212)	(44.042.000.277)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		20.153.131.036	34.770.711.209
23	Tiền chi để mua trái phiếu, gửi ngân hàng có kỳ hạn và cho vay		(10.794.579.228.649)	(9.655.914.504.385)
24	Tiền thu từ bán trái phiếu, tất toán tiền gửi ngân hàng và thu hồi khoản cho vay		9.889.645.833.486	9.256.854.692.517
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(28.438.198.697)
27	Tiền thu lãi đầu tư trái phiếu, lãi tiền gửi và lãi cho vay		241.670.213.543	217.832.842.712
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(696.928.043.796)	(218.936.456.921)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	22	17.878.425.321.332	16.043.729.188.264
34	Tiền trả nợ gốc vay	22	(16.856.812.627.044)	(15.569.835.932.860)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	22	(38.146.869.198)	(30.260.987.899)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	24.2	(116.212.720.350)	(112.921.589.650)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		867.253.104.740	330.710.677.855
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(382.990.133.936)	364.308.797.060
60	Tiền đầu năm		1.193.754.292.296	829.814.067.681
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		263.233.039	(368.572.445)
70	Tiền cuối năm	4	811.027.391.399	1.193.754.292.296

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 26 tháng 3 năm 2025


Võ Công Danh
Người lập


Trần Lệ Xuân
Kế toán trưởng


Hồ Song Ngọc
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo www.tondonga.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo www.tondonga.com.vn



TON DONG A

CÙNG XÂY CUỘC SỐNG XANH



 Số 5, đường số 5, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1, p. Dĩ An, Tp. Dĩ An, T. Bình Dương

 0274 3732575

Fax: 0274 3790420

 info@tondonga.com.vn

 ir-gda@tondonga.com.vn

 **TON DONG A**



TÔN KẼM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU
GALVANIZED - GALVALUME - PRE-PAINTED GALVALUME